

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI  
PHÚ SƠN

Số: 21/CTPS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Đồng Nai, ngày 17 tháng 4 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN
  - Mã chứng khoán: PSL
  - Địa chỉ: Số 101 ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
  - Điện thoại liên hệ: 0251 3869064/ 0906730675 Fax: 0251 3869064
  - E-mail: [vuongkimduoc@yahoo.com.vn](mailto:vuongkimduoc@yahoo.com.vn)

2. Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2023.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 17/04/2024 tại đường dẫn/website: [www.channuoiphuson.com.vn](http://www.channuoiphuson.com.vn) mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố nêu trên.

\* Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên 2023.

**Đại diện tổ chức**  
Người Đại diện theo pháp luật  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**Đinh Văn Hồng**  
Chủ tịch HĐQT



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

**Công ty cổ phần chăn nuôi Phú Sơn**

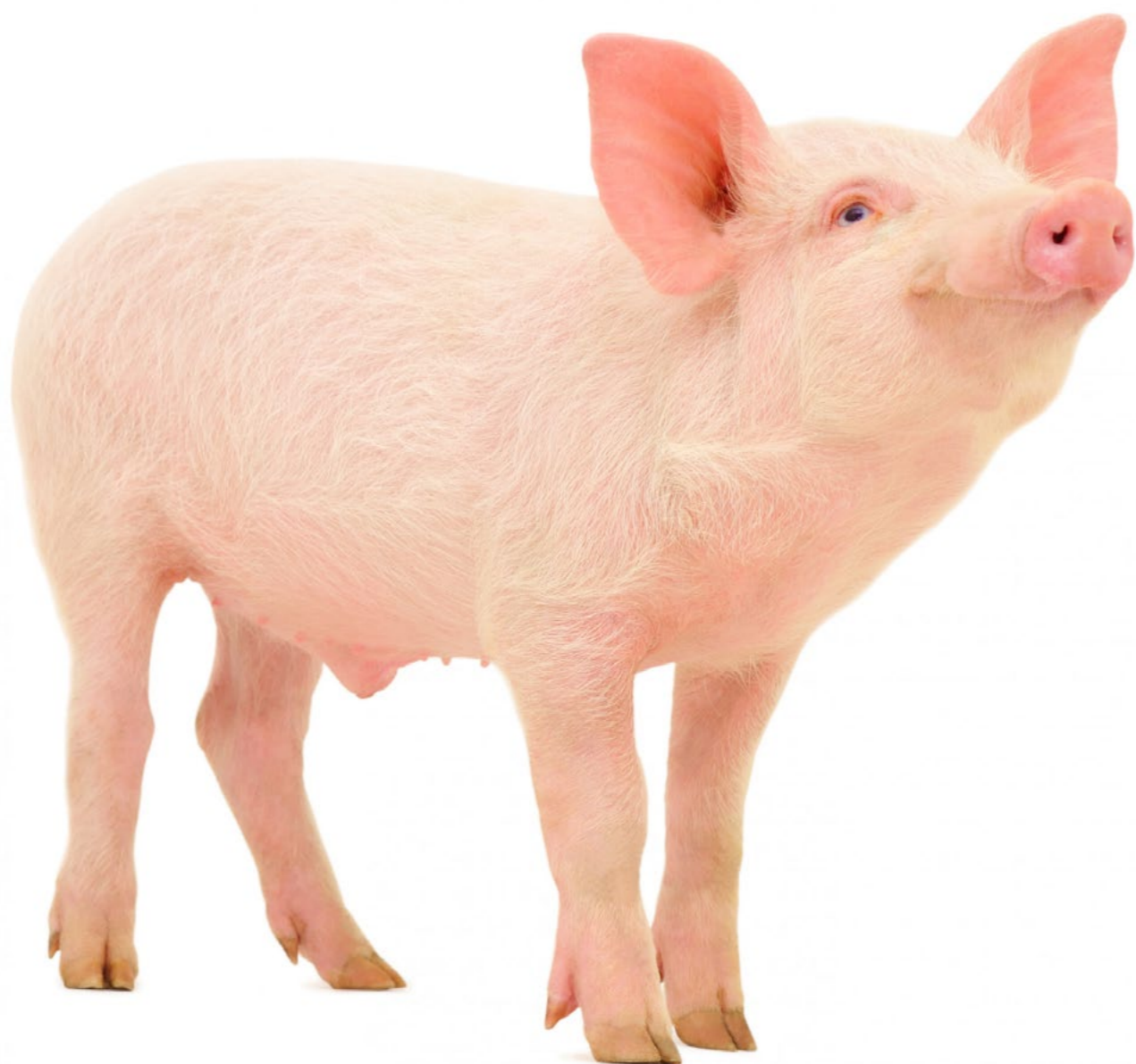
**2**

**0**

**2**

**3**





## MỤC LỤC

### I. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát  
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh  
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý  
Định hướng phát triển  
Các rủi ro

### II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động SXKD  
Tổ chức và nhân sự  
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án  
Tình hình tài chính  
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu  
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh  
Tình hình tài chính  
Những cải tiến về cơ cấu, chính sách, quản lý  
Kế hoạch phát triển trong tương lai

### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty  
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc  
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

### V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị  
Ban kiểm soát  
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

### VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán  
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán





# I. THÔNG TIN CHUNG

- » Thông tin khái quát
- » Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- » Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- » Định hướng phát triển
- » Các rủi ro





# THÔNG TIN CHUNG

**Tên giao dịch:** Công ty cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600271092 cấp lần đầu ngày 19/08/2005 và thay đổi lần 6 vào ngày 06/01/2020 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

**Vốn điều lệ:** 118.125.000.000 VNĐ

**Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 118.125.000.000 VNĐ



## THÔNG TIN LIÊN HỆ

- » **Địa chỉ:** 101, ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- » **Số điện thoại:** (0251) 3869 064
- » **Số fax:** (0251) 3869 065
- » **Website:** [www.channuoiphuson.com.vn](http://www.channuoiphuson.com.vn)

## MÃ CỔ PHIẾU

Công ty cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

**PSL**

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Quốc doanh Chăn nuôi heo Phú Sơn sáp nhập vào Công ty Chăn nuôi Đồng Nai theo quyết định của UBND Tỉnh Đồng Nai.

1984

Tháng 01/1997, Công ty tiếp nhận Xí nghiệp Chăn nuôi heo Đông Phương.

1997

Ngày 17/05/2010, Công ty đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán (UPCOM) với mã chứng khoán PSL.

2010

Công ty tăng vốn điều lệ từ 67,5 tỷ đồng lên 118,125 tỷ đồng.

2019

1976

Tháng 03/1976, Quốc doanh Chăn nuôi heo Phú Sơn được thành lập theo quyết định số 41/UBT của UBND Tỉnh Đồng Nai trên cơ sở trại heo tư nhân.

1994

Tháng 7/1994, Quốc doanh chăn nuôi heo Phú Sơn được tách khỏi Công ty Chăn nuôi Đồng Nai thành đơn vị hạch toán độc lập và đổi tên thành Xí nghiệp Chăn nuôi heo Phú Sơn.

Tháng 12/1994, Công ty tiếp nhận Xí nghiệp Chăn nuôi heo Long Thành.

2005

Theo quyết định 868/QĐ-CT-UBT của UBND Tỉnh Đồng Nai ngày 23/02/2005, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước Xí nghiệp Chăn nuôi heo Phú Sơn thành công ty cổ phần. Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn chính thức hoạt động ngày 19/8/2005, vốn điều lệ 30 tỷ đồng. Tháng 10/2005, Công ty tiếp nhận Xí nghiệp Chăn nuôi gà Đồng Nai

2016

Công ty tăng vốn điều lệ từ 45 tỷ đồng lên 67,5 tỷ đồng.

2019 - nay

Từ năm 2019 đến nay, Công ty hoạt động ổn định dưới sự quản lý của Ban Điều hành Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.



## CÁC THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Hơn 40 năm kể từ khi thành lập đến nay, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn luôn nỗ lực phát triển sản phẩm ngày một chất lượng và khẳng định vị thế của mình trên thị trường chăn nuôi. Do đó, Công ty đã được nhà nước ban tặng nhiều danh hiệu cao quý:

- 1979** Huân chương Lao động hạng 3
- 1992** Huân chương Lao động hạng 2
- 1996** Huân chương Lao động hạng 1
- 2000** Anh hùng Lao động
- 2003** Công ty nhận được chứng chỉ Quản lý Chất lượng ISO 9001:2000
- 2005** Đạt Cúp Vàng "Thương hiệu Việt"
- 2006** Cúp Vàng TopTen sản phẩm uy tín chất lượng
- 2007** Đạt cúp vàng "Thương hiệu và nhãn hiệu"
- 2010** Công ty đã chuyển đổi sang chứng chỉ ISO 9001:2008
- 2013** Công ty sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap và đã được đánh giá lại vào 20/01/2016

## NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

### Ngành nghề kinh doanh

- Chăn nuôi lợn, gia cầm (đà điểu) và các loại khác (rắn, baba, cá sấu);
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (cụ thể như sản xuất nguyên vật liệu, chế biến thức ăn gia súc chăn nuôi);
- Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa), thực phẩm thủy sản và động vật sống (gia súc, gia cầm và những vật nuôi khác như rắn, baba, cá sấu, đà điểu và các loại nông sản, nguyên vật liệu chế biến thức ăn gia súc, chăn nuôi);
- Kinh doanh hoạt động thú y (cố vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ chăn nuôi, xây dựng chuồng trại, cơ sở hạ tầng);
- Kinh doanh bất động sản, khu dân cư;
- Buôn bán xăng dầu nhớt theo mạng lưới xăng dầu của tỉnh.

### Địa bàn kinh doanh

- Các tỉnh miền Trung trở vào đến các tỉnh miền Đông Nam Bộ đối với các sản phẩm heo giống;
- Các tỉnh miền Đông Nam Bộ và TP. Hồ Chí Minh đối với sản phẩm heo thịt



# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

**Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương chính sách đầu tư phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, thông qua phương án sản xuất kinh doanh, quyết định bộ máy tổ chức quản lý, điều hành kinh doanh của Công ty.

**Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với luật pháp, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông tất cả những vấn đề quản lý Công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật.

**Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Giám đốc theo đúng quy định. Ban kiểm soát đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật và thực hiện đúng nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị Công ty.

**Ban Giám đốc:** Ban Giám đốc điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị để điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về trách nhiệm điều hành Công ty.

## CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

**Công ty con:** Không có

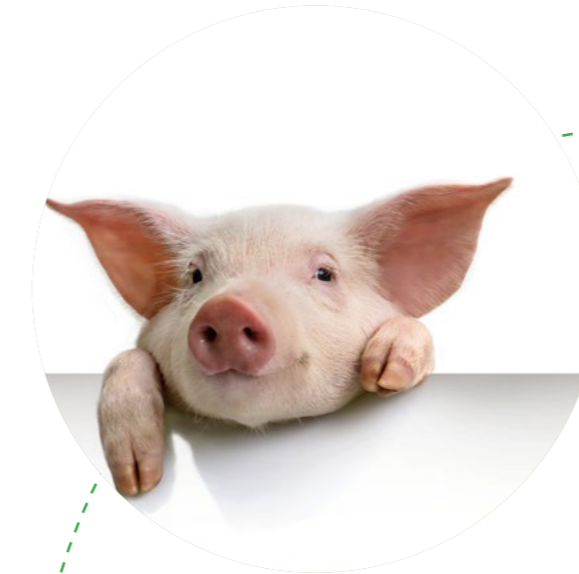
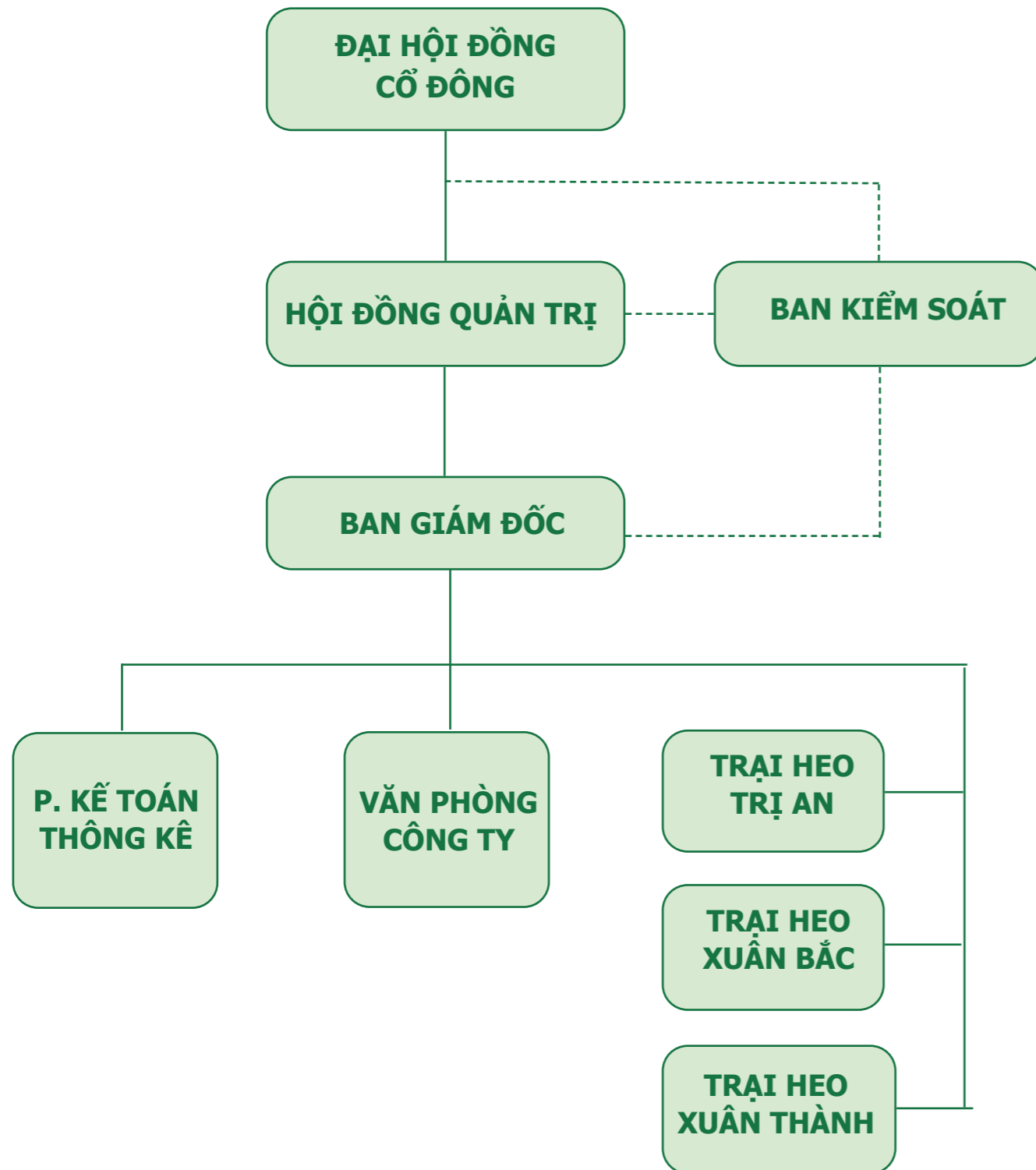
**Công ty liên kết, liên doanh:** Không có





# THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

## Cơ cấu bộ máy quản lý





# ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

## CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY:

### Chất lượng sản phẩm:

Cải tiến quy trình sản xuất, áp dụng công nghệ tiên tiến, và kiểm soát chất lượng từ nguyên liệu đến sản phẩm cuối cùng nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và đảm bảo an toàn thực phẩm, từ đó tạo ra giá trị cạnh tranh cho doanh nghiệp, giúp thu hút và giữ chân khách hàng, cũng như tăng cơ hội tiếp cận thị trường mới.

### Tăng năng lực sản xuất:

- Đảm bảo duy trì tốt về số lượng và chất lượng của đàn heo nái, heo thịt hiện tại tại các trại nuôi thuộc Công ty, đảm bảo sự ổn định và hiệu quả của quá trình sản xuất;
- Đánh giá và đưa ra lựa chọn về việc mở rộng hoặc tái đàn chăn nuôi tại các trang trại mới để đạt được hiệu quả cao nhất về chất lượng sản phẩm và hiệu quả kinh tế, đồng thời tối ưu hóa chi phí sản xuất;
- Truyền đạt đến các cấp trong Công ty để mọi người thấu hiểu chính sách của Công ty cũng như tầm quan trọng của việc định hướng vào khách hàng và đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, các yêu cầu luật pháp có liên quan đến sản xuất kinh doanh.

### Công tác bảo vệ môi trường, vệ sinh thú y:

- Thực hiện nghiêm ngặt và đầy đủ các quy trình, tuân thủ các tiêu chuẩn và quy định về an toàn sinh

học từ đầu vào đến đầu ra của quá trình sản xuất, bao gồm việc ghi chép hồ sơ và số liệu theo quy định, tạo nên căn cứ cho việc phân tích dữ liệu và xác định các vấn đề liên quan đến môi trường.

- Tăng cường công tác quản lý, thực hiện các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh nhằm đảm bảo an toàn cho đàn heo bao gồm việc thực hiện các biện pháp vệ sinh, tiêm phòng, kiểm tra sức khỏe định kỳ và xử lý kịp thời các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh.
- Duy trì môi trường chăn nuôi sạch sẽ và an toàn, đồng thời nâng cao hiệu suất sản xuất và bảo vệ sức khỏe của cả con người và động vật.

### Hoạt động đầu tư:

Dự án xây dựng trại heo mới tại Khu Công Nông nghiệp Dofico, địa chỉ xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc,

tỉnh Đồng Nai quy mô 4.800 nái, giai đoạn I quy mô 2.400 nái, hiện nay đang hoạt động ổn định, heo con cai sữa được chuyên về nuôi tại Trại Trại An, huyện Vĩnh Cửu (trại thuê từ tháng 3/2023), quy mô khoảng 6.000 con/lứa, Trại Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, quy mô 7.000 con/lứa (trại thuê từ tháng 4/2023), số còn lại bán giống ngay tại Trại Xuân Bắc. Chưa xây dựng giai đoạn II.

**Về Dự án xây dựng Trại heo Xuân Phú, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai** quy mô: 26.000 con heo hậu bị, heo thịt; thời hạn đến 31/12/2022. Công ty đã có văn bản xin gia hạn. Công ty đã xây tường rào bao quanh khu đất và khi hoàn thành được các thủ tục về đất đai sẽ tiếp tục xây Trại heo cai sữa - Heo thịt tại xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc

**Nhượng bán tài sản không sử dụng trên khu đất diện tích 4,68ha tại xã Phước Tân, TP.Biên Hòa (Trại Phước Tân) và trên khu đất Trại Phú Sơn** theo phương thức đấu giá.

## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN:

- Đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất và đáp ứng đúng tiêu chuẩn chất lượng, thông qua công tác rà soát thường xuyên và điều chỉnh chính sách chất lượng hàng năm.
- Thực hiện đầy đủ các quy trình, tiêu chuẩn và quy định về an toàn sức khỏe trong quá trình sản xuất để đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng cuối cùng.
- Xây dựng Công ty thành một doanh nghiệp chăn nuôi lớn về mặt quy mô sản xuất cũng như chất lượng sản phẩm cho đến tay người tiêu dùng, bằng cách liên tục cải tiến quy trình sản xuất và đầu tư vào nâng cao chất lượng, chúng tôi tự tin rằng sẽ đem lại sản phẩm tốt nhất cho người tiêu dùng và đóng góp vào sự phát triển của ngành công nghiệp chăn nuôi.

## CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bên cạnh việc tập trung vào chất lượng sản phẩm và an toàn thực phẩm, một trong những mục tiêu quan trọng của Công ty chăn nuôi là phát triển bền vững. Công ty luôn nỗ lực áp dụng các biện pháp công nghệ tiên tiến để xử lý các nguồn chất thải trong quá trình chăn nuôi. Bằng cách này, Công ty mong muốn giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và góp phần vào bảo vệ các nguồn tài nguyên tự nhiên quý báu.

Ngoài ra, Công ty cũng xác định và triển khai các biện pháp ngăn chặn và xử lý khi

dịch bệnh gia súc xảy ra. Điều này giúp ổn định hoạt động kinh doanh, đảm bảo an toàn cho đàn heo và nhân viên, đồng thời cũng bảo vệ cộng đồng trước nguy cơ lây lan của các dịch bệnh. Công ty luôn sẵn lòng hợp tác với các cơ quan y tế và chính phủ để đưa ra các biện pháp phòng chống dịch bệnh hiệu quả nhất và bảo vệ sức khỏe của mọi người. Điều này không chỉ là trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng mà còn là một phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển bền vững của Công ty chăn nuôi.





# CÁC RỦI RO

## RỦI RO GIÁ CẢ ĐẦU VÀO

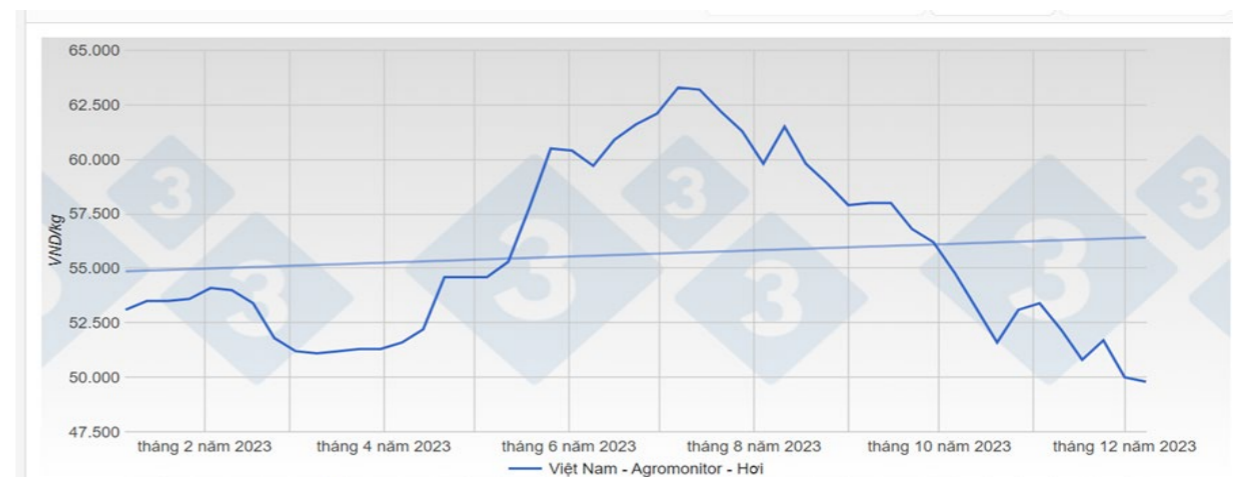
Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi heo nên Phú Sơn luôn có nhu cầu sử dụng lớn đối với các loại thức ăn chăn nuôi chất lượng tốt. Các nguyên liệu đầu vào chủ yếu để sản xuất thức ăn chăn nuôi gồm: bắp hạt, cám gạo, khô đầu nành, khoai mì... Vì vậy, biến động về giá của những mặt hàng này sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty Phú Sơn. Trong năm qua, các tác động của biến đổi khí hậu (El Nino) đã khiến sản lượng thu hoạch nông sản ở nhiều nước trên thế giới suy giảm khiến cho nguồn cung khan hiếm cùng với cuộc xung đột quân sự ở Ukraine vẫn chưa hạ nhiệt. Đặc biệt, Ukraine là một trong những nước xuất khẩu ngũ cốc quan trọng nhất thế giới, gây ra tình trạng khan hiếm nguồn cung và tăng giá cả lương thực nói chung.

Trong năm tới, Ban Lãnh đạo Phú Sơn đã đề ra kế hoạch liên tục cập nhật thông tin và tình hình thị trường giá cả thức ăn chăn nuôi đầu vào để có thể đưa ra các giải pháp

hiệu quả nhằm tiết kiệm chi phí. Công ty cũng xem xét việc đa dạng hóa nhà cung cấp, từ đó giảm thiểu rủi ro và ảnh hưởng từ biến động giá cả đầu vào. Điều này giúp Công ty duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh và đảm bảo rằng chúng tôi có thể tiếp tục cung cấp sản phẩm chất lượng cho thị trường

## RỦI RO GIÁ CẢ ĐẦU RA

Giá cả đầu ra, hoặc giá bán heo hơi khi xuất chuồng, là một trong những thách thức mà ngành chăn nuôi nói chung và Công ty cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn nói riêng phải đối mặt. Sự biến động của giá cả đầu ra có thể ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Trong năm vừa qua, giá bán heo hơi trên thị trường nội địa đã trải qua nhiều biến động, với con số cuối năm chỉ còn dưới 50.000 VNĐ, thấp hơn so với mức 60.000 VNĐ vào giữa năm. Nguyên nhân của sự giảm giá này có nguồn gốc từ sự suy giảm sức mua của người tiêu dùng



do tác động của tình hình kinh tế khó khăn và sự gia tăng của lạm phát. Điều này dẫn đến việc giảm nhu cầu tiêu thụ thực phẩm, đặc biệt là từ các khu công nghiệp, do nhiều công ty giảm quy mô sản xuất để đối phó với giảm đơn hàng từ các đối tác nhập khẩu. Bên cạnh đó, tăng nguồn cung heo thịt trong nước trong các tháng 9, 10 và 11 năm 2023 là kết quả của việc tình hình kiểm soát dịch bệnh chăn nuôi heo của các doanh nghiệp trong nước được cải thiện. Trước tình hình này, Công ty cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đã và đang liên tục đề xuất các chiến lược và kế hoạch chi tiết cho từng quý nhằm giảm thiểu rủi ro về giá cả, nhằm đảm bảo hoạt động ổn định cho doanh nghiệp.

## RỦI RO CẠNH TRANH

Việc Việt Nam hội nhập và tham gia vào các hiệp định thương mại tự do vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với ngành chăn nuôi trong nước. Kể từ khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) chính thức có hiệu lực, thuế suất giảm mở ra cơ hội tiếp cận và mở rộng thị trường tiêu thụ sang các nước khác. Xu hướng tin dùng nguồn thịt đông lạnh có xuất xứ rõ ràng thay cho thịt tươi sống trôi nổi ngoài thị trường của người dân tăng; đồng thời các doanh nghiệp Việt Nam trong ngành chăn nuôi có quy mô lớn tận dụng khả năng tái đàn nhanh trong giai đoạn phục hồi sau dịch để phát triển thị phần trong nước và nắm bắt các cơ hội xuất khẩu sang EU với thuế suất ưu đãi. Điều này đồng nghĩa là thị trường thịt heo trong nước bị cạnh tranh gay gắt hơn gây ra sức ép đối với Công ty. Với rủi ro này có thể làm sản phẩm đầu ra của doanh nghiệp tiêu thụ gặp khó khăn, từ đó ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Đứng trước rủi ro cạnh tranh này, Phú Sơn luôn nỗ lực phát triển, hoàn thiện hơn chất lượng sản phẩm đầu ra; quản lý các nguồn lực hiệu quả nhằm giảm giá thành từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty. Đồng thời, Công ty luôn duy trì các mối quan hệ hợp tác lâu dài với các khách hàng truyền thống, xây dựng chiến lược để mở rộng mạng lưới khách hàng mới, góp phần tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty.





## CÁC RỦI RO

### RỦI RO PHÁP LUẬT

Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi dưới loại hình công ty cổ phần, được đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCOM nên Phú Sơn phải chịu sự quản lý của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Chăn nuôi và các văn bản pháp lý liên quan khác. Đồng thời, sản phẩm của Công ty là thực phẩm, tiêu dùng – liên quan trực tiếp đến con người nên Công ty phải tuân theo các quy định riêng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm,... Ngoài ra, để tăng năng lực cạnh tranh, Ban lãnh đạo Phú Sơn đã chú trọng đến việc phải theo đuổi các tiêu chuẩn về chất lượng và các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm.

Vì vậy, Công ty luôn cố gắng nắm bắt và cập nhật những quy định mới nhằm đưa ra các thay đổi phù hợp về chính sách quản lý, chiến lược kinh doanh, đáp ứng kịp thời với sự thay đổi của hệ thống pháp luật tại từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế - xã hội.



### RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Phú Sơn có thể đối diện với những sự kiện không thể lường trước được từ môi trường như dịch bệnh trên cả người và động vật, thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn. Cụ thể như thay đổi thời tiết làm việc chăn nuôi gặp nhiều khó khăn hay các dịch bệnh như dịch tả lợn Châu Phi hay dịch lở mồm long móng. Đó là những rủi ro tiềm ẩn, khó lường nên Công ty luôn nâng cao tinh thần, chuẩn bị các công tác cần thiết để kịp thời ứng phó, đưa ra các giải pháp phù hợp, đạt được hiệu quả trong hoạt động kinh doanh. Rủi ro bất khả kháng trên tuy ít xảy ra nhưng Công ty vẫn luôn chủ động phòng tránh nhằm hạn chế tổn thất về người và tài sản.





## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- » Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm
- » Tổ chức và nhân sự
- » Tình hình hoạt động đầu tư
- » Tình hình tài chính
- » Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn của chủ sở hữu
- » Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	% Năm 2023/ năm 2022
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	1.275	2.297	80,16%
	- Heo giống	Tấn	189	119	-37,04%
	- Heo thịt	Tấn	1.086	2.178	100,55%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	88.068	125.975	43,04%
3	Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	75.638	118.920	57,22%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.370	10.568	25,79%
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	6.672	8.173	22,60%
6	Cổ tức	%	3,5%	2,5%	-

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 đã ghi nhận nhiều biến động, mang lại những kết quả tích cực và thách thức.

Doanh số heo giống giảm đáng kể, đạt mức giảm 37,04% so với năm 2022. Điều này chủ yếu do số lượng heo giống chuyển nội bộ sang nuôi heo thịt tăng và giá bán heo giống giảm xuống thấp, tạo ra một thách thức mới đối với Công ty trong việc duy trì và phát triển sản phẩm này.

Mặc dù heo giống giảm, nhưng heo thịt lại ghi nhận sự tăng trưởng mạnh, tăng hơn gấp đôi so với năm trước. Nguyên nhân là do Công ty tăng thêm 01 trại nuôi heo thịt tại Xuân Thành, huyện Xuân Lộc, quy mô 7.000 con/lứa.

Nhờ vào sự tăng trưởng mạnh mẽ của heo thịt, doanh thu thuần của Công ty đã tăng mạnh, đạt mức tăng khoảng 43,04% so với cùng kỳ, lên đến 125.975 triệu đồng. Tuy nhiên, việc giá đầu vào như thức ăn, y tế

vẫn đứng ở mức cao hoặc tăng lên đã ảnh hưởng đến lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, chỉ đạt 3.569 triệu đồng, giảm đến 63,07% so với cùng kỳ.

Ngoài ra, Công ty cũng ghi nhận một số khoản thu khác từ hoạt động tài chính và thanh lý tài sản, góp phần vào lợi nhuận trước thuế. Doanh thu tài chính đạt 3.331 triệu đồng từ lãi tiền gửi, trong khi thu nhập khác ghi nhận 8.538 triệu đồng từ thanh lý tài sản ở Trại Phú Sơn và Trại Phước Tân. Điều này đã giúp lợi nhuận trước thuế của Công ty tăng trưởng mạnh, đạt mức 10.568 triệu đồng, tăng 25,79% so với năm 2022. Tuy đối mặt với những thách thức về giá cả và biến động trong thị trường, nhưng nhờ vào sự nỗ lực của cán bộ nhân viên và chỉ đạo của Ban điều hành trong công tác hoạch định chiến lược linh hoạt, Công ty đã ghi nhận kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tích cực trong năm 2023.

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Thực hiện 2023/ Kế hoạch 2023
1	Sản lượng sản xuất			
	- Heo giống	110	119	108,18%
	- Heo thịt	2.180	2.178	99,91%
2	Tổng doanh thu	136.900	137.844	100,69%
3	Lợi nhuận trước thuế	9.650	10.568	109,51%
4	Lợi nhuận sau thuế	8.150	8.173	100,29%

Trong năm 2023, Công ty đã đạt được các chỉ tiêu về sản lượng, lợi nhuận và nộp ngân sách được giao, tuy nhiên, chỉ tiêu về doanh thu lại không đạt kế hoạch như mong đợi.

Về sản lượng hàng hóa tiêu thụ, Công ty đã ghi nhận những kết quả khá tích cực. Đối với heo giống, sản lượng đạt 119 tấn, đạt 108,18% so với kế hoạch năm 2023, cho thấy sự cải thiện đáng kể trong sản xuất và tiêu thụ. Đối với heo thịt, sản lượng đạt 2.178 tấn, gần như hoàn thành 99,91% so với kế hoạch năm 2023, mặc dù có một chút chênh lệch nhỏ nhưng vẫn đảm bảo ổn định sản xuất.

Trong khi sản lượng được duy trì ổn định,

tổng doanh thu của Công ty đạt được là nhờ vào cả 3 nguồn chính: Doanh thu từ chăn nuôi, doanh thu tài chính và doanh thu từ thanh lý tài sản tại Trại Phú Sơn và trại Phước Tân, ghi nhận đạt 100,69% so với kế hoạch năm 2023, với số tiền 137.844 triệu đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt 109,51% so với kế hoạch, với số tiền 10.568 triệu đồng, và lợi nhuận sau thuế cũng đạt 100,29% so với kế hoạch, với số tiền 8.173 triệu đồng.

Mặc dù đã đạt được một số mục tiêu quan trọng như sản lượng và lợi nhuận, nhưng việc duy trì giá thành cạnh tranh và chi phí hiệu quả vẫn đang là thách thức đối với Công ty.



# TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

## DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Đỗ Văn Trong	Phó Giám đốc	Đại diện: 1.181.250 CP Cá nhân: 14.017 CP	Đại diện: 10% Cá nhân: 0,12%
2	Vũ Quang Tiến	Phó Giám đốc	Cá nhân: 4.000	Cá nhân: 0,034%
3	Lê Thị Anh	Kế toán trưởng	-	-

### ÔNG ĐỖ VĂN TRONG

#### PHÓ GIÁM ĐỐC

<b>Năm sinh</b>	1968
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Bác sĩ Thú y
<b>Chức vụ hiện nay ở PSL</b>	Phó giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
<b>Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác</b>	Không có
<b>Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay</b>	Cá nhân: 14.017 cổ phần chiếm 0,12% vốn điều lệ Đại diện: 1.181.250 cổ phần chiếm 10% vốn điều lệ

#### Quá trình công tác:

Từ 1992 đến 1995: Kỹ thuật viên Trại heo Long Thành, Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn  
Từ 1996 đến 2002: Trưởng bộ môn thú y, Xí nghiệp chăn nuôi heo Phú Sơn  
Từ 2003 đến 2015: Trưởng phòng kỹ thuật, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn  
Từ 01/2016 đến nay: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn  
Từ 04/2016 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

### ÔNG VŨ QUANG TIẾN

#### PHÓ GIÁM ĐỐC

<b>Năm sinh</b>	1971
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân Tài chính - Kế toán
<b>Chức vụ hiện nay ở Công ty</b>	Phó giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
<b>Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác</b>	Không có
<b>Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay</b>	Cá nhân: 4.000 cổ phần chiếm 0,034% vốn điều lệ

#### Quá trình công tác:

3/1989 – 2/2009: Kế toán tổng hợp Ban Tài chính, Trường Hạ sỹ quan Xe tăng 1 (Đóng quân tại xã An Phước, Long Thành, Đồng Nai)  
3/2009 – 8/2009: Kế toán viên Công ty cổ phần Giống cây trồng Đồng Nai, thuộc Tổng Công ty CNTP Đồng Nai  
9/2009 – 3/2016: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Giống cây trồng Đồng Nai (Sau này là Cty Nông nghiệp Đồng Nai), thuộc Tổng Công ty CNTP Đồng Nai.  
4/2016 – 3/2022 : Trợ lý HĐQT, BGD Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.  
04/2022 - nay: Phó Giám đốc tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn  
06/2020 – nay: Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

### BÀ LÊ THỊ ANH

#### KẾ TOÁN TRƯỞNG

<b>Năm sinh</b>	1985
<b>Quốc tịch</b>	Việt Nam
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân Kinh tế
<b>Chức vụ hiện nay ở Công ty</b>	Kế toán trưởng kiêm Thành viên HĐQT
<b>Chức vụ hiện nay ở tổ chức khác</b>	Không có
<b>Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay</b>	0 cổ phần

#### Quá trình công tác:

10/2008 – 06/2011: Nhân viên phòng Kế toán – Thống kê tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn  
07/2011 - 12/2015 : Phó phòng Kế toán – Thống kê tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn  
01/2016 – 12/2020: Quyền Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn  
01/2021 – nay: Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn  
06/2021 – 06/2023: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tại ngày 31/12/2023

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	74	100%
1	Đại học	16	21,62%
2	Cao đẳng	1	1,35%
3	Trung cấp	10	13,51%
4	Phổ thông	47	63,51%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	74	100%
1	Bổ nhiệm	4	5,41%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	23	31,08%
3	Hợp đồng xác định thời hạn	47	63,51%

### THU NHẬP BÌNH QUÂN

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Tổng số lượng người lao động (người)	57	53	66	74
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	18.460.000	11.585.000	11.342.000	11.567.000

### CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Nhân sự là yếu tố quan trọng để dẫn đến thành công cho một doanh nghiệp. Đặc biệt là doanh nghiệp chăn nuôi như Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn. Do đó Công ty luôn chú trọng quan tâm đến việc làm cũng như đời sống của mọi cán bộ công nhân viên, người lao động bằng những quyền lợi sau:

- » Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo đúng quy định của Luật Lao động. Đảm bảo người lao động được hưởng đầy đủ mọi quyền lợi nhằm nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần.
- » Hàng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ công nhân viên, người lao động. Vì đặc thù của ngành chăn nuôi phải tiếp xúc nhiều với những nguồn dịch bệnh từ các trại nuôi, do đó, Công ty luôn chú trọng quan tâm đến sức khỏe người lao động, bảo đảm đầy đủ các chế độ Bảo hiểm Y tế và Bảo hiểm Xã hội.
- » Công ty tự tổ chức các buổi đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng xử lý công việc, tạo môi trường tốt nhất để cán bộ, công nhân viên, người lao động có thể phát huy hết khả năng của mình.
- » Đặc biệt, Công ty có các chính sách đãi ngộ, khen thưởng cho các cá nhân, tập thể cán bộ công nhân viên hoàn thành xuất sắc công việc nhằm khích lệ tinh thần và nỗ lực của mỗi cá nhân.





## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% 2023/2022
1	Doanh thu thuần	88.068	125.975	143,04%
2	Giá vốn hàng bán	75.638	118.920	157,22%
3	Lợi nhuận trước thuế	8.370	10.568	125,79%
4	Lợi nhuận sau thuế	6.672	8.173	122,60%
5	Cổ tức	3,5%	Dự kiến 3,5%	-



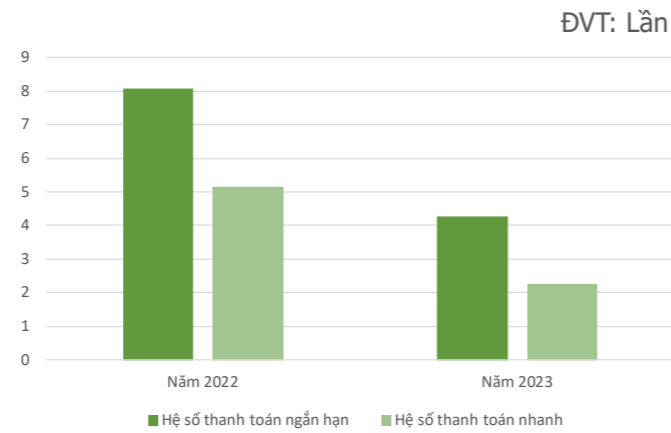
## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	8,09	4,27
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	5,16	2,28
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	7,44	13,90
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	8,04	16,14
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,91	3,00
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,52	0,74
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,58	6,49
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,21	5,36
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,95	4,78
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	10,94	2,83

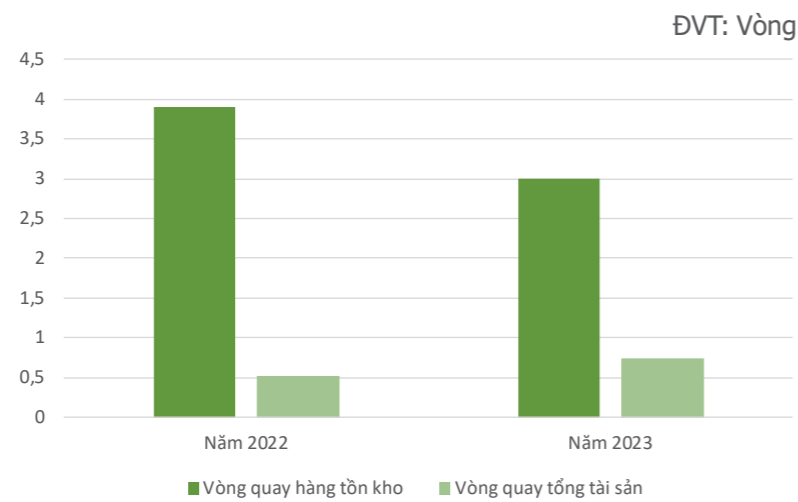
## Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Trong năm 2023, chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Phú Sơn giảm mạnh, tuy nhiên vẫn duy trì ở mức rất an toàn, cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 4,27 lần giảm so với mức 8,09 lần cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do nợ ngắn hạn của Công ty tăng gấp 2 lần so với cùng kỳ năm trước, trong khi tài sản ngắn hạn chỉ tăng 6,95% so với năm 2022, đạt 105.543 triệu đồng. Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, khoản Phải trả người bán ngắn hạn tăng mạnh mẽ nhất, khoảng hơn

10,8 lần, đạt 11.778 triệu đồng so với 1.090 triệu đồng vào năm 2022. Khoản mục này chủ yếu là do các khoản chưa thanh toán thức ăn chăn nuôi, ở 02 đơn vị cung cấp là Công ty cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam và Công ty TNHH De Heus, phát sinh vào cuối năm 2023. Điều đó cũng cho thấy sự tín nhiệm của đối tác đối với Công ty trong công tác thanh toán.



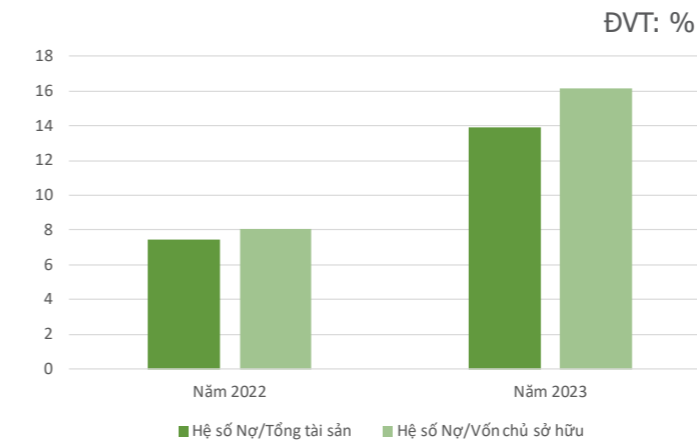
## Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Trong năm 2023, hiệu quả hoạt động của Phú Sơn đã giảm nhẹ khi ghi nhận hệ số Vòng quay hàng tồn kho giảm từ 3,91 vòng xuống 3,00 vòng. Hoạt động kinh doanh của Công ty là chăn nuôi, một ngành mang tính mùa vụ và chu kỳ kinh doanh phụ thuộc vào thời điểm tái đàn mới, do đó số dư hàng tồn kho chỉ mang tính thời điểm không phản ánh hết thực tế hoạt động kinh doanh. Đối với Vòng quay tổng tài sản tăng nhẹ từ 0,52 vòng lên 0,74 vòng, nguyên nhân đến từ doanh thu của Công ty tăng mạnh, khoảng 43,04% so với cùng kỳ năm 2022, ghi nhận đạt 125.975 triệu đồng.

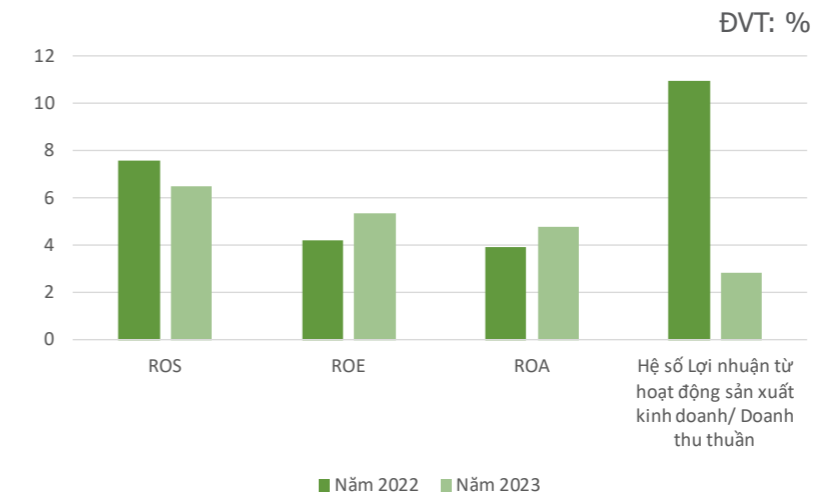
## Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Với nhu cầu sử dụng nguồn thức ăn lớn cho đàn heo mới, và nhu cầu lớn cho tết Âm lịch, cuối năm 2023 Công ty đã thực hiện mua thức ăn chăn nuôi, và thuốc phòng chống dịch tả lợn, làm tăng khoản mục Phải trả người bán ngắn hạn từ 1.090 triệu đồng vào năm 2022 lên 11.778 triệu đồng vào thời điểm 31/12/2023, tăng hơn hơn 10,8 lần. Điều này phản ánh lên Hệ số Nợ/Tổng tài



sản và Nợ/Vốn chủ sở hữu năm 2023 ghi nhận lần lượt đạt 13,90% và 16,14%. Tỷ lệ này tăng gần gấp đôi so với năm 2022. Bên cạnh đó, Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn cũng đang chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nợ phải trả của Công ty, chiếm 32,51% tổng nợ phải trả, tương đương ghi nhận đạt 8.035 triệu đồng, tăng 4,35% so với năm ngoái. Các khoản vay này chủ yếu để thanh toán tiền mua thức ăn chăn nuôi heo.

## Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Do tình hình kinh tế vĩ mô trên thế giới diễn biến phức tạp từ chiến lược của các nước lớn đến xung đột vũ trang đã gây ra hiện tượng lạm phát toàn cầu kéo theo giá nguyên liệu đầu vào ngành chăn nuôi tăng mạnh như ngô, lúa mì, đậu tương,...các thuốc y tế phòng dịch tả lợn cũng tăng cao. Cùng với đó, giá heo thương phẩm không cao và không ổn định, làm ảnh hưởng tiêu cực đến Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần, giảm từ 10,94% còn 2,83% ở năm 2023.

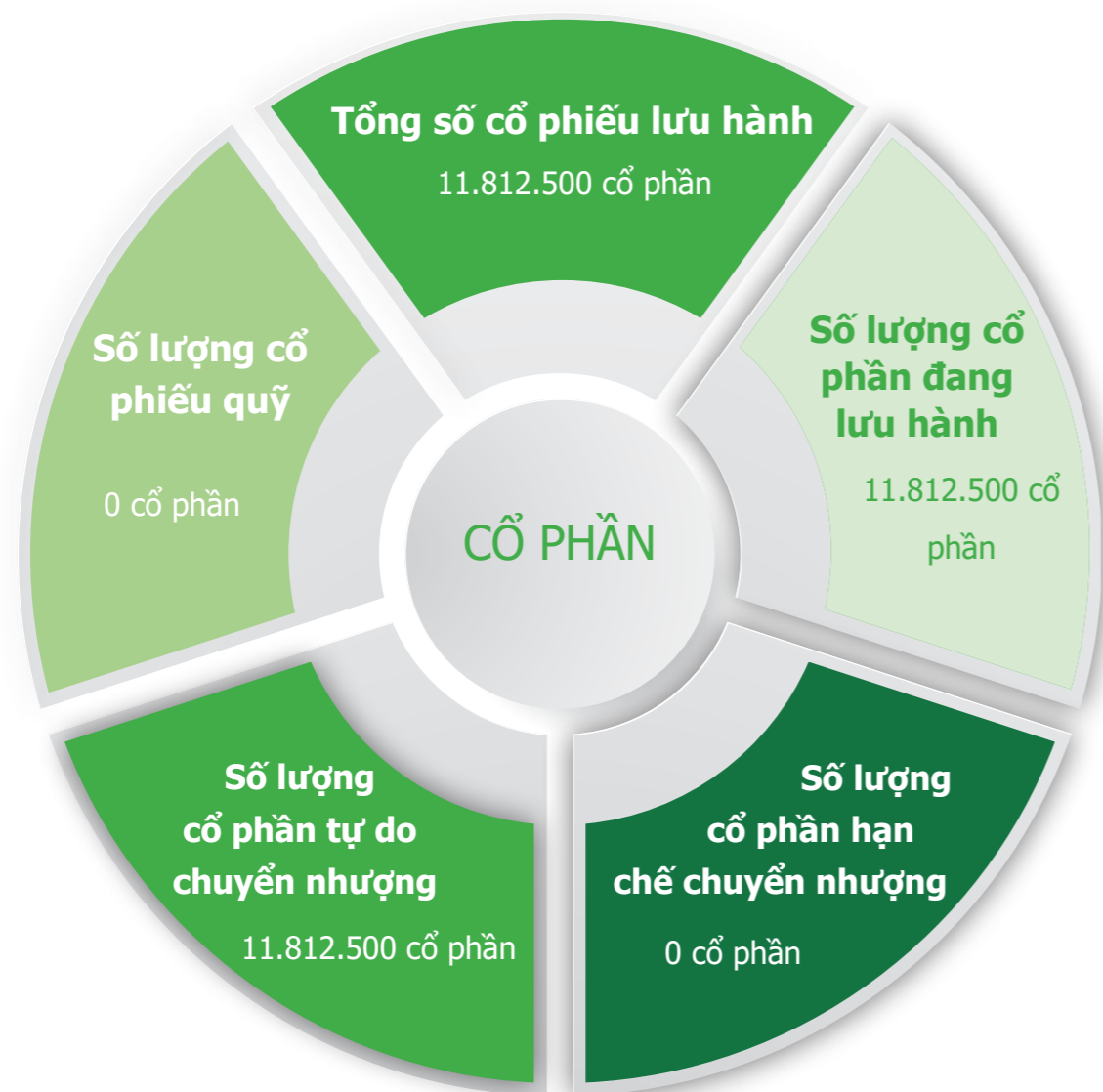
Mặc khác, trong năm Công ty thực hiện thanh lý các tài sản tại Trại Phú Sơn và Trại Phước Tân đã góp phần tăng lợi nhuận sau thuế tăng mạnh, ghi nhận 8.173 triệu đồng, tương đương tăng 22,60% so với năm 2022. Qua đó, cải thiện được một số Chỉ tiêu về khả năng sinh lời, cụ thể như sau:

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Doanh thu thuần giảm nhẹ từ mức 7,58% còn 6,49%;
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân tăng từ mức 4,21% lên 5,36%;
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân tăng từ mức 3,95% lên 4,78%



# CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

## CỔ ĐÔNG



Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ**

Không có

**CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC**

Không có

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tại ngày 31/12/2023

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)	Số lượng cổ đông
<b>I</b>	<b>Cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu</b>	<b>11.812.500</b>	<b>100,00</b>	<b>397</b>
1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	8.688.981	73,56	1
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn CP	3.123.519	26,44	396
<b>II</b>	<b>Cổ đông Nhà nước</b>	<b>8.688.981</b>	<b>73,56</b>	<b>1</b>
<b>III</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>3.111.593</b>	<b>26,34</b>	<b>391</b>
1	Cá nhân	2.975.779	25,19	390
2	Tổ chức	135.814	1,15	1
<b>IV</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>11.926</b>	<b>0,10</b>	<b>5</b>
1	Cá nhân	11.926	0,10	5
2	Tổ chức	0	0	0
<b>Tổng cộng (II+III)</b>		<b>11.812.500</b>	<b>100,00</b>	<b>397</b>

## TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thời điểm	Giá trị vốn tăng thêm	VĐL sau khi tăng	Đối tượng	Hình thức	Đơn vị cấp
2005		30.000		Vốn điều lệ ban đầu	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai
2009	15.000	45.000		Phát hành cổ phiếu để tăng vốn	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai
2016	22.500	67.500	Cổ đông hiện hữu	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai
2019	50.625	118.125	Cổ đông hiện hữu	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

### Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Trong ngành chăn nuôi gia súc, vai trò của con giống và thức ăn cho con vật là vô cùng quan trọng. Công ty luôn lựa chọn kĩ càng những con giống có sức khỏe tốt, đảm bảo chất lượng, hơn nữa Phú Sơn còn chọn lọc kĩ càng những loại thức ăn chăn nuôi đảm bảo sức khỏe cho đàn gia súc nhằm mang lại sản phẩm chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng. Quản lý nguồn nguyên vật liệu trong công ty là một phần không thể thiếu và được đặt lên hàng đầu. Để đảm bảo chất lượng sản phẩm và hiệu suất chăn nuôi, việc lựa chọn nguồn nguyên vật liệu đầu vào được thực hiện một cách kỹ lưỡng và chặt chẽ. Con giống và thức ăn chăn nuôi được coi là hai yếu tố quyết định giữa thành công và thất bại trong sản xuất chăn nuôi.

Đối với con giống, việc chọn lọc những loại có sức khỏe tốt, không mang các bệnh tật di truyền, và có khả năng tăng trưởng tốt là ưu tiên hàng đầu. Công ty đầu tư vào việc nghiên cứu và phát triển giống gia súc có năng suất cao, phù hợp với điều kiện chăn nuôi cũng như đáp ứng được nhu cầu thị trường.

Ngoài ra, việc quản lý nguồn nguyên vật liệu còn bao gồm việc lựa chọn và sử dụng thức ăn chăn nuôi phù hợp. Công ty luôn đảm bảo rằng các thành phần trong thức ăn đều được kiểm tra và đạt chuẩn về chất lượng và an toàn thực phẩm. Việc sử dụng các nguyên liệu có nguồn gốc rõ ràng và không chứa các chất phụ gia có hại đồng thời tối ưu hóa cả thành phần dinh dưỡng và chi phí là mục tiêu quan trọng của công ty. Công ty lựa chọn mua thức ăn chăn nuôi của các đơn vị sản xuất có uy tín trên thị trường như CP Việt Nam, Deheurs ...

### Tiêu thụ năng lượng

Việc hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi luôn đòi hỏi phải tiêu thụ một lượng lớn điện năng lượng. Để đảm bảo bền vững và có trách nhiệm với môi trường cũng như cộng đồng địa phương, Công ty luôn tập trung vào việc tiết kiệm và tối ưu hóa sử dụng năng lượng.

Trước hết, Công ty tập trung vào việc nâng cao ý thức của người lao động về việc tiết kiệm điện năng. Qua các hoạt động tuyên truyền và đào tạo, nhân viên được khuyến khích tắt các thiết bị điện khi không sử dụng và sử dụng điện đúng mục đích cũng như khi thực sự cần thiết. Việc này không chỉ giúp tiết kiệm năng lượng mà còn giảm chi phí vận hành cho công ty.

Ngoài ra, để tiết kiệm năng lượng một cách hiệu quả hơn, Công ty chủ động thay thế các thiết bị điện năng cũ kỹ bằng các thiết bị điện năng hiện đại hơn. Công ty đầu tư vào các công nghệ và thiết bị tiết kiệm năng lượng, như hệ thống chiếu sáng LED, máy móc chăn nuôi hiệu quả hơn về mặt năng lượng, và hệ thống điều hòa không khí thông minh. Điều này không chỉ giúp giảm lượng điện tiêu thụ mà còn tạo ra môi trường làm việc an toàn và hiệu quả hơn cho nhân viên.

Việc tiết kiệm và tối ưu hóa sử dụng năng lượng là một phần quan trọng của chiến lược bền vững của Công ty trong lĩnh vực chăn nuôi. Thông qua những biện pháp như tuyên truyền ý thức và đầu tư vào công nghệ tiết kiệm năng lượng, Công ty không chỉ giảm chi phí vận hành mà còn đóng góp tích cực vào bảo vệ môi trường và cộng đồng địa phương.





## BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

### Tiêu thụ nước



Trong hoạt động chăn nuôi và kinh doanh của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn, việc đảm bảo sức khỏe và chất lượng của đàn heo đòi hỏi sự tiêu thụ lớn về nước, được sử dụng cho vệ sinh chuồng trại và hệ thống phun sương cũng như cho việc uống của các con vật. Nhận thức về trách nhiệm đối với nguồn nước là một phần quan trọng trong chiến lược bền vững của doanh nghiệp, Công ty luôn đặt nỗ lực vào việc tiết kiệm và hợp lý hóa việc sử dụng nguồn nước.

Công ty chú trọng vào việc nâng cao nhận thức của cán bộ công nhân viên và người lao động về việc sử dụng tiết kiệm và có trách nhiệm với nguồn nước. Qua các chương trình đào tạo và tuyên truyền, nhân viên được khuyến khích thực hiện các biện pháp tiết kiệm nước như tắt vòi nước khi không sử dụng và sử dụng nước đúng mục đích.

Đồng thời, để giảm thiểu lãng phí và thất thoát nguồn nước, Công ty thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng các ống dẫn nước, sửa chữa những chỗ bị bể và rỉ. Việc áp dụng công nghệ và thiết bị hiện đại như hệ thống phun sương hẹn giờ tự động giúp điều chỉnh việc sử dụng nước một cách hiệu quả nhất, đảm bảo rằng nước được sử dụng đúng mục đích và không bị lãng phí.

Việc quản lý tiêu thụ nước trong hoạt động chăn nuôi và kinh doanh của Công ty không chỉ là một nhiệm vụ cần thiết mà còn là trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường. Qua các biện pháp tiết kiệm và hợp lý hóa việc sử dụng nguồn nước, Công ty không chỉ giảm chi phí mà còn góp phần vào bảo vệ và tối ưu hóa nguồn tài nguyên nước.

### Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định theo Luật Bảo vệ môi trường. Nước thải từ chăn nuôi sẽ được xử lý qua hệ thống hầm bioga, hóa chất, lưu lại trong các hầm lắng lọc và hiện nay chưa thải ra bên ngoài trại.

Công ty đã xây dựng một khu riêng biệt để lưu giữ, đồng thời phân loại và dán mã, treo biển báo để nhận biết chất thải nguy hại. Đồng thời, Công ty còn ký hợp đồng xử lý chất thải, lập báo cáo định kỳ và cập nhật thường xuyên các tình hình phát sinh để quản lý chất thải hiệu quả.

### Người lao động

Chính sách liên quan đến người lao động trong Công ty luôn được xem như là một trong những ưu tiên hàng đầu, nhằm đảm bảo quyền lợi và sự hài lòng của mọi cán bộ công nhân viên và người lao động. Công ty tuân thủ mọi quy định pháp luật và cung cấp các chế độ quyền lợi như trả lương, bảo hiểm, chế độ thăm hỏi khi ốm đau, hiếu hỉ và các chính sách khác, nhằm tạo ra một môi trường làm việc an toàn, công bằng và tích cực. Bên cạnh việc đảm bảo quyền lợi cá nhân, Công ty cũng thường xuyên xuyên phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, tạo điều kiện cho mọi cá nhân cùng nhau phát triển và tiến bộ. Những hoạt động như thi đua, khen thưởng, và các chương trình đào tạo không chỉ tăng cường năng suất lao động mà còn khích lệ tinh thần làm việc, tạo ra một môi trường năng động và tích cực. Chính sách liên quan đến người lao động không chỉ là nền tảng quan trọng trong hoạt động của Công ty mà còn là yếu tố quyết định đến sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp. Việc đảm bảo quyền lợi và khuyến khích tinh thần làm việc lành mạnh giúp tạo ra một môi trường làm việc tích cực và đội ngũ nhân viên đầy đủ năng lượng và động viên.

### Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương là một phần không thể thiếu trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Để thực hiện trách nhiệm này, Công ty thường xuyên thực hiện các hoạt động đầu tư và phát triển cộng đồng, nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống và nâng cao đời sống văn hóa của cộng đồng trong khu vực hoạt động của mình. Điều này có thể bao gồm các dự án hỗ trợ giáo dục, y tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, và các hoạt động xã hội khác.

Ngoài ra, Công ty cũng đảm bảo rằng sản phẩm của mình không chỉ đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm mà còn mang lại lợi ích sức khỏe cho người tiêu dùng. Heo giống và heo thịt của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo chúng khỏe mạnh, không nhiễm bệnh và phù hợp với các tiêu chuẩn. Quy trình nuôi trồng và chăm sóc động vật cũng được thực hiện theo các quy định và tiêu chuẩn nghiêm ngặt để đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe cho người tiêu dùng.

Qua những hoạt động này, Công ty không chỉ đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng địa phương mà còn xây dựng mối quan hệ tin cậy và bền vững với người tiêu dùng. Đồng thời, việc thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng cũng là một phần không thể thiếu của chiến lược bền vững và phát triển của doanh nghiệp.

### BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Không có

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- » Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm
- » Tình hình quản trị tài sản, nguồn vốn
- » Phương hướng, nhiệm vụ năm 2024
- » Báo cáo đánh giá liên quan tới trách nhiệm về môi trường và xã hội Công ty





# ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

**Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.**



Trong năm 2023, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đi vào hoạt động ổn định trong bối cảnh tình hình kinh tế nói chung của cả nước gặp nhiều khó khăn. Sản phẩm của Công ty được đối tác tin tưởng về chất lượng và có uy tín trên thị trường. Ban Giám đốc Phú Sơn luôn theo dõi tình hình biến động nguyên vật liệu đầu vào, đánh giá chất lượng tài sản, các khoản dự phòng, công nợ tiềm tàng để có những biện pháp và đưa ra quyết định các vấn đề quan trọng có ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Trong năm nay, Công ty đã có những thuận lợi và khó khăn sau:

## THUẬN LỢI

- Với bề dày kinh nghiệm chăn nuôi lâu năm, Công ty vẫn duy trì vị thế của mình trên thị trường chăn nuôi heo trong nước, đặc biệt là khu vực miền Trung, Nam;
- Trong năm qua, không có dịch bệnh gia súc nào lớn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;
- Chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh hợp lý, tiết kiệm;
- Lãnh đạo Công ty đảm bảo cung cấp đầy đủ các nguồn lực cần thiết để phục vụ công tác sản xuất kinh doanh theo đúng mục tiêu đề ra;
- Toàn thể cán bộ công nhân viên luôn chủ động cập nhật đưa ra các đề xuất và tích cực học hỏi các phương pháp chăn nuôi khoa học mang lại hiệu quả kinh tế cao;
- Phú Sơn luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ từ phía Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai – Công ty mẹ, UBND tỉnh Đồng Nai, huyện Trảng Bom và các sở ban ngành liên quan.

## KHÓ KHĂN

- Giá cả tiêu thụ sản phẩm heo thịt, heo giống trên thị trường năm 2023 không ổn định, biến động thường xuyên theo hướng không thuận lợi, giảm xuống thấp (do nhiều nguyên nhân: ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh trên đàn heo cả nước; heo nhập lậu, sức mua tiêu dùng trên thị trường giảm do kinh tế khó khăn, tính cạnh tranh của các đơn vị chăn nuôi lớn trong giá bán ...);
- Chi phí đầu vào (giá thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, điện, nước, ...) vẫn đứng ở mức cao dẫn đến giá thành chăn nuôi heo của đơn vị vẫn ở mức cao;
- Có 02 Trại là Trại Xuân Thành quy mô 7.000 con heo thịt/lứa thuê từ 01/4/2023 và Trại Trị An quy mô 6.000 con heo thịt/lứa hết thời hạn vào 31/5/2024; tìm kiếm để thuê 01 trại heo trong tỉnh hoặc tỉnh lân cận công suất 8.000 – 10.000 con heo thịt/lứa đảm bảo đủ điều kiện chăn nuôi heo để thay thế Trại Trị An là thách thức lớn đối với Công ty.

## Những tiến bộ công ty đã đạt được.

### Về con người

Ban lãnh đạo của Phú Sơn nhận thức được việc có một người nhân lực tốt là điều tiên quyết để dẫn đến sự thành công của một tổ chức, vì vậy Phú Sơn đã có những chương trình đào tạo hỗ trợ nhân viên nâng cao tay nghề, chuyên môn kỹ thuật, khả năng xử lý công việc khi có những điều kiện bất ổn xảy ra. Công ty luôn quan tâm đến sức khỏe vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên và luôn có những hoạt động nhằm gắn kết mọi người lại với nhau.

### Về chuồng trại

Hiện nay, trại heo giống Xuân Bắc đang được tập trung nghiên cứu, lập kế hoạch xây dựng giai đoạn 2 Dự án Trại Xuân Bắc, công suất 2.400 con heo nái. Công ty thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các hợp đồng thuê đất tại các trang trại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo như hợp đồng quy định.

### Về chuồng trại

Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường, xã hội.  
Xây dựng văn hóa doanh nghiệp với môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp.  
Cải tiến quy trình chăn nuôi hiệu quả, góp phần giảm chi phí, nâng năng lực cạnh tranh của Công ty với thị trường.





# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

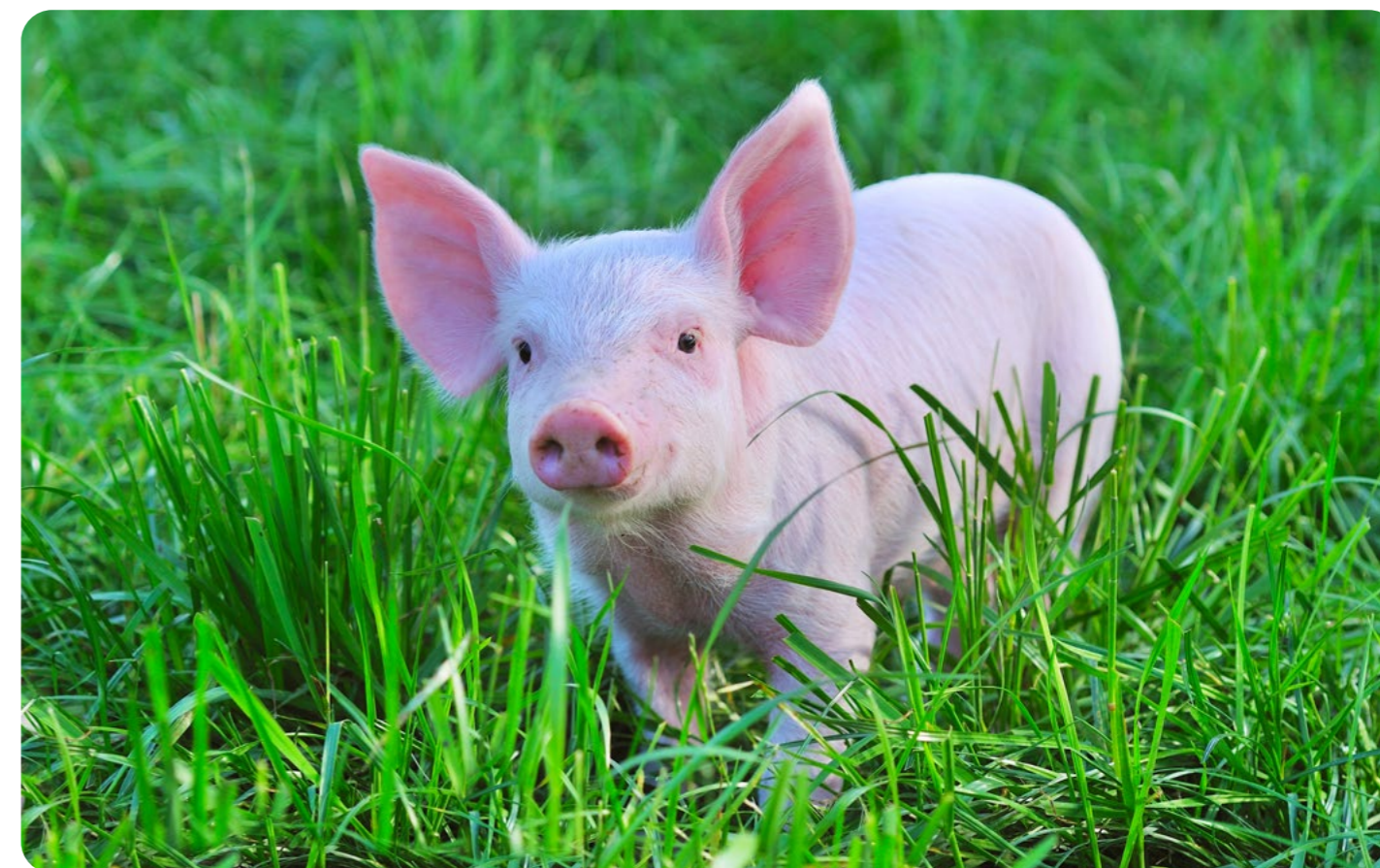
## TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	TH 2023/ TH 2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Tài sản ngắn hạn	98.647	105.543	106,95%	60,22%	60,23%
Tài sản dài hạn	65.157	72.344	111,03%	39,78%	39,77%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>163.842</b>	<b>177.887</b>	<b>108,57%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

Nhìn chung, cơ cấu tổng tài sản của Công ty trong năm 2023 không có nhiều thay đổi. Tình hình tài sản của Công ty năm 2023 ghi nhận tăng nhẹ 8,57% so với cùng kỳ năm trước. Về cơ cấu tổng tài sản của Công ty chiếm 60,23% bởi tài sản ngắn hạn, năm 2023 ghi nhận giá trị 105.543 triệu đồng tăng nhẹ 6,95%, nguyên nhân đến từ lượng tiền và tương đương tiền của Công ty tăng mạnh từ 1.446 triệu đồng lên 12.073 triệu đồng và hàng tồn kho cũng tăng 63,64% so với năm trước, đạt 49.270 triệu đồng.

Còn đối với tài sản dài hạn ghi nhận tăng 11,03% so với năm 2022, đạt 72.344 triệu đồng chiếm 39,77% trong cơ cấu tài sản.



## TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	TH 2023/ TH 2022	Tỷ trọng năm 2022	Tỷ trọng năm 2023
Nợ ngắn hạn	12.187	24.719	202,11%	100%	100%
Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>12.187</b>	<b>24.719</b>	<b>202,11%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

Trong năm 2023, Công ty vẫn không sử dụng nợ dài hạn trong cơ cấu nợ phải trả. Nợ ngắn hạn hay Nợ phải trả của Công ty có biến động mạnh khi tăng 102,11% so với năm 2022. Nguyên nhân là do khoản Phải trả người bán ngắn hạn tăng mạnh mẽ nhất, khoảng hơn 10,8 lần, đạt 11.778 triệu đồng so với 1.090 triệu đồng vào năm 2022. Khoản mục này đến từ mua thức ăn cho heo, và các thuốc y tế phòng chống dịch bệnh của heo. Ngoài ra, Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn cũng đang chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nợ phải trả của Công ty, chiếm 32,51% tổng nợ phải trả, tương đương ghi nhận đạt 8.035 triệu đồng, tăng 4,35% so với năm ngoái. Các khoản vay này chủ yếu để thanh toán tiền mua thức ăn chăn nuôi heo. Mặc dù, nợ phải trả tăng nhưng xét trong cơ cấu tổng nguồn vốn thì chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ, cho nên khả năng thanh toán gốc và lãi vay của Công ty sẽ được đảm bảo đúng hạn.



## NHỮNG CẢI TIẾN CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

**Về mặt con người:** Phú Sơn đã triển khai những chương trình đào tạo đặc biệt nhằm giúp nhân viên tự tin và hiệu quả trong xử lý công việc, đặc biệt là trong những điều kiện khó khăn. Ngoài ra, Ban lãnh đạo Công ty không chỉ quan tâm đến sự phát triển chuyên môn mà còn dành tâm huyết cho sức khỏe cả về thể chất và tinh thần của đội ngũ, thông qua các hoạt động tạo sự gắn kết và đoàn kết trong môi trường làm việc

**Về chuồng trại:** Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng Trại heo giống Xuân Bắc. Hơn nữa, Công ty đã thống nhất triển khai xây dựng công trình tường rào bảo vệ đất theo quy định của pháp luật về đấu thầu và tiếp tục tiến hành các thủ tục theo pháp luật quy định về đấu thầu và tiếp tục tiến hành các thủ tục theo pháp luật quy định chuẩn bị xây Trại heo cai sữa – thịt quy mô 26.000 con.

**Các mặt khác:** Trong năm qua, Công ty đã rất tích cực tham gia các hoạt động xã hội nhằm lan tỏa giá trị với cộng đồng địa phương. Cùng với đó, công tác đảm bảo nghiêm ngặt thực hiện đầy đủ các quy trình bảo đảm an toàn thực phẩm đúng quy định pháp luật và bảo vệ môi trường được Công ty chú trọng quan tâm.



## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2023	KH 2024	KH 2024/TH 2023
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	2.297	2.115	92,08%
	Heo giống	Tấn	119	120	100,84%
	Heo thịt	Tấn	2.178	1.995	91,60%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	137.844	134.500	97,21%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	10.568	5.300	47,31%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	8.173	4.500	52,00%

### KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Dự kiến trong năm 2024, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau

STT	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
1	Tiếp tục đầu tư các hạng mục thuộc Dự án Trại heo Xuân Bắc quy mô 4.800 heo nái	12

### GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có



## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CÔNG TY

### a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Hiểu được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường vì vậy Công ty luôn ưu tiên việc bảo vệ môi trường lên hàng đầu vì nó vai trò vô cùng quan trọng trong sự nghiệp phát triển bền vững của Phú Sơn. Trong năm qua, Công ty đã có những hoạt động thiết thực sau:

- Thực hiện đúng công tác xử lý nước thải, vệ sinh không chỉ trong chuồng trại mà còn cả bên ngoài, luôn đảm bảo xử lý nước thải đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty còn thường xuyên kiểm tra nhằm hoàn thiện hệ thống xử lý luôn đảm bảo tránh rò rỉ gây ra tác động tiêu cực đến môi trường.
- Thường xuyên khuyến khích, tuyên truyền, vận động người lao động phải luôn có ý thức, thái độ tốt trong việc bảo vệ môi trường; sử dụng tiết kiệm và hợp lý nước, điện trong chuồng trại và nơi làm việc.
- Dành tối đa diện tích cây xanh bên ngoài chuồng trại nhằm đảm bảo không gian cho gia súc và thân thiện với môi trường.



### b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Sự nỗ lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ đã đóng một vai trò vô cùng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của Phú Sơn. Hiểu được điều này Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn luôn có những chính sách, chế độ lương thưởng, thực hiện đầy đủ tham gia BHYT, BHXH nhằm đảm bảo những quyền lợi, chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật. Để phát triển Công ty một cách bền vững, Phú Sơn đã tổ chức những buổi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của người người lao động. Đồng thời, Công ty luôn quan tâm đến đời sống tinh thần và vật chất của nhân viên bằng những hoạt động tập thể giúp gắn kết tinh thần đoàn kết của mỗi nhân viên trong Công ty.

### c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Với lòng biết ơn và tinh thần hòa hợp với cộng đồng, Phú Sơn đã không ngừng tham gia các hoạt động giúp ích cho cộng đồng như từ thiện hay chăm sóc xã hội tại địa phương. Ban quản lý cùng với toàn bộ đội ngũ nhân viên của Công ty cũng luôn lưu ý đến trách nhiệm xã hội, đồng lòng đóng góp vào sự phát triển bền vững của Phú Sơn và xã hội nói chung.





## IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- » Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- » Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
- » Các kế hoạch, định hướng của hội đồng quản trị





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đã trải qua những biến động đáng kể do ảnh hưởng của dịch bệnh và chuyển đổi trại nuôi. Mặc dù đã có sự ổn định hơn sau một thời gian khó khăn từ dịch bệnh tả lợn châu Phi, tuy nhiên Công ty vẫn đối mặt với một số thách thức đáng kể.

Trong đó, một trong những vấn đề chính là giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, heo nhập lậu, sức mua tiêu dùng trên thị trường giảm, khiến cho giá thành, giá bán sản phẩm không ổn định. Biến đổi khí hậu cũng đã ảnh hưởng đáng kể đến cấu trúc chi phí của Công ty.

Tuy nhiên, bước sang năm 2024, có dấu hiệu tăng giá mặt hàng heo sau Tết, nhưng không có yếu tố nào đảm bảo chắc chắn giữ được giá ổn định. Chi phí đầu vào vẫn ở mức cao, dẫn đến giá thành sản xuất vẫn cao chưa giảm xuống được.

Trại Trại An quy mô 6.000 con heo thịt/lứa hết thời hạn vào 31/5/2024. Nhưng việc tìm kiếm trại heo thuê mới để thay thế cũng đang gặp khó khăn do tình hình trại cho thuê đạt yêu cầu chăn nuôi hiện nay rất khó tìm, dẫn đến Công ty có thể giảm quy mô chăn nuôi heo trong tương lai.

Mặc dù đối mặt với nhiều thách thức, nhưng Công ty vẫn đang nỗ lực và kiên nhẫn để thích nghi và phát triển trong tình hình khó khăn. Đồng thời, việc tận dụng cơ sở hạ tầng hiện có, tìm kiếm cơ hội mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và tìm kiếm các giải pháp phù hợp là mục tiêu hàng đầu của Công ty.

### Tình hình đầu tư

Trong năm 2023, Công ty đã đầu tư 8 tỷ vào việc xây dựng công trình của dự án tại:

- Xây dựng khu xuất, cân heo ở cổng 2 trại Xuân Bắc: 192,9 triệu đồng
- Xây dựng hàng rào bao quanh đất tại Xuân Phú: 7.848,1 triệu đồng.
- Mua 04 con heo đực Duroc: 180 triệu đồng

## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng quản trị giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc Công ty nhằm đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng pháp luật, triển khai đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Ban Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tiến độ, minh bạch và đúng quy định các Quyết định, Nghị quyết, văn bản đã được HĐQT phê duyệt.

Trong năm 2023, Ban Giám đốc đã làm việc và phối hợp tích cực với các phòng ban để kịp thời đưa ra giải pháp kịp thời nhằm duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo kết quả kinh doanh có lợi nhuận cho Công ty.



## CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2023	KH 2024	KH 2024/ TH 2023
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	2.297	2.115	92,08%
	Heo giống	Tấn	119	120	100,84%
	Heo thịt	Tấn	2.178	1.995	91,60%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	137.844	134.500	97,21%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	10.568	5.300	47,31%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	8.173	4.500	52,00%

### Các giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục hoạt động chăn nuôi và đảm bảo an toàn chăn nuôi tại Trại heo Xuân Bắc (nuôi heo nái, sản xuất heo giống để nuôi), Trại heo Xuân Thành (nuôi heo thịt, công suất 7.000 con/lứa heo) và Trại heo Trị An (đến 31/5/2024).
- Tìm kiếm, liên hệ thuê 01 Trại nuôi heo (trong tỉnh hoặc tỉnh lân cận) quy mô chăn nuôi từ 8.000 con - 10.000 con heo thịt/lứa.
- Rà soát, đánh giá các đơn vị cung cấp thức ăn chăn nuôi để chọn lựa nguồn mua có chất lượng, giá cả phù hợp nhằm giảm chi phí chăn nuôi, hạ giá thành sản phẩm.
- Tích cực tăng cường công tác bán hàng.
- Tiếp tục quản lý, sử dụng chi phí chặt chẽ, phù hợp, tiết kiệm.
- Nghiên cứu lập các thủ tục theo quy định để xây dựng giai đoạn 2 Dự án Trại heo Xuân Bắc, công suất 2.400 con heo nái.





## V. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- » Danh sách thành viên Hội đồng quản trị
- » Các cuộc họp của Hội đồng quản trị Ban kiểm soát
- » Các thù lao và các khoản lợi ích Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát



# HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## a. Thành phần và cơ cấu HĐQT

Tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Đinh Văn Hồng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Đỗ Văn Trong	Thành viên HĐQT
3	Ông Vũ Quang Tiến	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên HĐQT
5	Bà Đặng Trần Đức Ái	Thành viên HĐQT

### Ông Đinh Văn Hồng - Chủ tịch HĐQT

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- » Cá nhân: 0 cổ phần
- » Đại diện: 5.145.231 cổ phần, chiếm 43,56% vốn điều lệ

Chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác:

- Chủ tịch HĐQT tại CTCP Nông Sản Đồng Nai

Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: Không có

### Ông Đỗ Văn Trong - Thành viên HĐQT

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- » Cá nhân: 14.017 cổ phần, chiếm 0,12% vốn điều lệ
- » Đại diện: 1.181.250 cổ phần chiếm 10% vốn điều lệ

Chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác: Không có

Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: Không có

### Ông Vũ Quang Tiến - Chủ tịch HĐQT

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- » Cá nhân: 4.000 cổ phần, chiếm 0,034% vốn điều lệ
- » Đại diện: 0 cổ phần

Chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác: Không có

Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác: Không có

### Ông Nguyễn Diên Anh Khoa - Thành viên HĐQT

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- » Cá nhân: 0 cổ phần
- » Đại diện: 1.181.250 cổ phần chiếm 10% vốn điều lệ

Chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác:

- Thành viên HĐQT tại Công ty TNHH Nông nghiệp Đồng Nai - WinEco

Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác:

- Phó phòng Kiểm toán nội bộ tại Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai



## Bà Đặng Trần Đức Ái - Thành viên HĐQT

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành:

- Cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện: 1.181.250 cổ phần chiếm 10% vốn điều lệ

Chức danh thành viên HĐQT tại các Công ty khác:

- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Bochang Donatours

Chức danh quản lý nắm giữ tại các Công ty khác:

- Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ tại Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai

### b. Danh sách thay đổi thành viên trong Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Bổ nhiệm	Miễn nhiệm
1	Bà Lê Thị Anh	Thành viên HĐQT		22/6/2023
2	Bà Đặng Trần Đức Ái	Thành viên HĐQT	22/6/2023	



### b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn chưa thành lập các tiểu ban trong Hội đồng quản trị.

### c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

#### Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm:

Hội đồng quản trị của Công ty luôn đảm bảo công tác định hướng hoạt động SXKD; quản lý, giám sát, điều hành theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Đồng thời, nhiệm vụ công bố thông tin luôn được Hội đồng quản trị đảm bảo kịp thời, minh bạch theo đúng yêu cầu của Luật Chứng Khoán.

Công tác giám sát và quản lý đối với Ban Giám đốc được Hội đồng quản trị thực hiện tốt. Luôn thực hiện đúng trách nhiệm, phân công nhiệm vụ phù hợp cho từng thành viên nhằm nắm bắt những tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời. Hội đồng quản trị đã có những định hướng, chiến lược phù hợp để thực hiện đúng yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2023 đề ra nhằm mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông.

#### Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Để thực hiện tốt công tác quản lý và chức năng giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Ban Điều hành, HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT thực hiện giám sát từng lĩnh vực hoạt động của Công ty và các thành viên đã kịp thời nắm bắt thông tin, báo cáo HĐQT để có ý kiến chỉ đạo, định hướng cho Ban Giám đốc/Ban Điều hành điều chỉnh các hoạt động SXKD phù hợp theo từng giai đoạn, thời điểm để hoàn thành kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Ban Điều hành được thực hiện đầy đủ theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, HĐQT luôn theo sát mọi diễn biến hoạt động SXKD của Công ty, đôn đốc, giám sát Ban Giám đốc/Ban Điều hành thực hiện các chủ trương, nghị quyết đã được ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua, cụ thể sau:

- Chuẩn bị hồ sơ, tờ trình và số liệu phục vụ cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; thực hiện Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính năm đúng tiến độ thời gian, minh bạch và gửi báo cáo đúng quy định.
- HĐQT giám sát các hoạt động của Ban Giám đốc/Ban Điều hành Công ty nhằm đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ đúng pháp luật, triển khai đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.
- Ban hành kịp thời các nghị quyết để chỉ đạo Ban Giám đốc/Ban Điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD.
- Kiểm tra việc duy trì áp dụng điều lệ, quy chế, quy định nội bộ đã ban hành.
- Chỉ đạo giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc/Ban Điều hành và các phòng ban trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.
- Hàng quý/6 tháng, Kế toán trưởng Công ty lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi HĐQT, qua đó, Chủ tịch HĐQT xem xét, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại và có ý kiến chỉ đạo trong thời gian tới.

### c. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Tiếp theo):

- Chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc/Ban Điều hành trong việc thực hiện mục tiêu: ổn định SXKD, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.
- Chỉ đạo Ban Giám đốc/Ban Điều hành quản lý chặt chẽ lĩnh vực xây dựng cơ bản đúng quy định.
- Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 vẫn đang gặp nhiều khó khăn, do bệnh dịch tả heo Châu Phi vẫn xảy ra trên đàn heo ở nhiều địa phương, giá thức ăn chăn nuôi tuy có giảm nhưng cũng còn đứng ở mức cao, giá bán heo hơi thịt và heo giống có tăng từ cuối tháng 5, nhưng cũng chưa cao; sau đó, giá heo giảm liên tục kéo dài cho đến hết năm 2023, giá heo hơi xuất bán đã giảm xuống dưới giá thành, ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty.
- Với sự nỗ lực trong điều hành sản xuất của Ban Điều hành, Công ty đã giữ an toàn cho đàn heo nái sinh sản tại Trại Xuân Bắc, xuất bán heo con cai sữa và chuyển heo vào nuôi thịt tại Trại Trại An, Trại Xuân Thành (trại thuê), đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

#### Cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Đinh Văn Hồng	Chủ tịch HĐQT	7/7	100%	
2	Ông Đỗ Văn Trong	Thành viên HĐQT	7/7	100%	
3	Ông Vũ Quang Tiến	Thành viên HĐQT	7/7	100%	
4	Ông Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên HĐQT	7/7	100%	
5	Bà Đặng Trần Đức Ái	Thành viên HĐQT	3/3	100%	Bổ nhiệm ngày 22/6/2023
6	Bà Lê Thị Anh	Thành viên HĐQT	4/4	100%	Miễn nhiệm ngày 22/6/2023

#### Hội đồng quản trị đã tổ chức 7 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	08/NQ-HĐQT	29/03/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông nhất kết quả hoạt động SXKD năm 2022; Dự ước thực hiện quý I/2023</li> <li>Thông qua quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022</li> <li>Thông nhất thuê thêm trại nuôi heo hậu bị, heo thịt tại Xuân Thành, Xuân Lộc, Đồng Nai</li> <li>Thông nhất triển khai xây tường rào bảo vệ khu đất tại Xuân Phú, huyện Xuân Lộc</li> <li>Thông nhất miễn nhiệm 1 TV HĐQT và bổ sung 1 TV HĐQT nhiệm 2021-2025</li> <li>Các hoạt động quý 2/2023</li> </ul>	100%
2	09/NQ-HĐQT	24/04/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông nhất kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2023</li> <li>Ngày đăng ký cuối cùng 25/05/2023</li> <li>Ngày ĐH: 22/06/2023</li> <li>Địa điểm: 101 ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai</li> </ul>	100%
3	10/NQ-HĐQT	25/05/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông nhất v/v vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV)</li> </ul>	100%
4	11/NQ-HĐQT	31/05/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông nhất kết quả SXKD Công ty quý 1/2023</li> <li>Thông nhất thông qua tài liệu họp ĐHCĐ thường niên năm 2023</li> </ul>	100%
5	12/NQ-HĐQT	15/09/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2023, dự ước 9 tháng và cả năm 2023</li> <li>Thông nhất tiến hành các thủ tục bán thanh lý các tài sản tại trại heo Phú Sơn (thuộc huyện Trảng Bom), trại Phước Tân (thuộc TP Biên Hòa)</li> <li>Thông nhất tiếp tục tiến hành các thủ tục giai đoạn 2 Dự án trại heo Xuân Bắc và Dự án trại heo cai sữa – heo thịt tại Xuân Phú</li> <li>Chi trả cổ tức năm 2022</li> <li>Các công việc hoạt động trong quý 4/2023</li> </ul>	100%
6	13/NQ-HĐQT	22/9/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thông nhất giá khởi điểm bán đấu giá thanh lý tài sản</li> </ul>	100%



STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	13a/NQ-HĐQT	4/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dự ước kết quả SXKD năm 2023</li> <li>Kết quả bán đấu giá thanh lý tài sản</li> <li>Chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC Công ty năm 2023</li> <li>Tạm ứng cổ tức 2023</li> <li>Các vấn đề khác</li> </ul>	100%

**d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Không có

**e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:** Không có

## BAN KIỂM SOÁT

### a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Tại ngày 31/12/2023

STT	Thành viên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Trưởng BKS	Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật
2	Bà Nguyễn Thị Diệu Linh	Thành viên BKS	Cử nhân Kế toán – Kiểm toán, Thạc sĩ Kế toán
3	Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên BKS	Cử nhân Kế toán

### b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

#### Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm:

Ban Kiểm soát với tinh thần và trách nhiệm của mình đã thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

Ban Kiểm soát luôn theo dõi, giám sát quản lý một cách sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu đề ra và công tác điều hành của HĐQT được đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, tham gia các cuộc họp của HĐQT nhằm đưa ra những ý kiến hỗ trợ thực thi các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt.

### Hoạt động của Ban kiểm soát

#### Hoạt động giám sát của BKS đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông:

Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc/Ban Điều hành và cổ đông theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty thông qua các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và HĐQT. Các Thành viên BKS được phân công phụ trách các lĩnh vực đã phát huy vai trò giám sát của mình trong hoạt động của Công ty. BKS đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 của HĐQT, Ban Giám đốc/Ban Điều hành và cổ đông như sau:

#### Kết quả giám sát của BKS đối với HĐQT:

- Trong năm 2023, HĐQT có sự thay đổi về nhân sự: Miễn nhiệm 01 TV HĐQT theo Văn bản số 514/SGDHN-QLNY ngày 15/3/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội v/v tuân thủ quy định về những người không được làm kế toán tại khoản 4 Điều 52 Luật Kế toán số 88/2015/QH 13 ngày 20/11/2015 và tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đã bầu bổ sung 01 TV HĐQT, bảo đảm đủ số lượng 05 TV HĐQT đúng quy định.
- HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho từng Thành viên phụ trách và giám sát, chỉ đạo các mặt quản lý, hoạt động SXKD của Công ty. HĐQT đã tổ chức 07 phiên họp để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, đã ban hành 07 Nghị quyết. Các Nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.
- HĐQT đã giám sát chặt chẽ, chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời Ban Điều hành Công ty trong điều hành hoạt động SXKD. Các quyết định quản lý, điều hành được bàn bạc dân chủ và có tính thống nhất cao, sát với tình hình SXKD. Mọi vấn đề đều công khai, minh bạch và đề cao ý kiến đóng góp của tập thể.
- Công tác công bố thông tin, báo cáo quản trị được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của Công ty và cổ đông. Đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đúng quy định.

#### Kết quả giám sát về công tác thực hiện của Ban Giám đốc/Ban Điều hành:

Năm 2023, Ban Giám đốc/Ban Điều hành đã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và các Nghị quyết của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các kế hoạch, chương trình hoạt động của Ban Giám đốc/Ban Điều hành được xây dựng cụ thể, bám sát và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Các chỉ tiêu được giao năm 2023 đều đạt kế hoạch. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, duy trì chế độ họp giao ban, hội ý thống nhất trong tập thể.

## b. Hoạt động của Ban kiểm soát (Tiếp theo)

### Kết quả giám sát của BKS đối với cổ đông:

- BKS đã giám sát các cổ đông thực hiện quyền tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội là 39 cổ đông đại diện cho 9.857.847 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng 83,45% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trong năm, BKS không nhận được đơn thư khiếu nại hay yêu cầu chất vấn của cổ đông về các hoạt động của Công ty, công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành SXKD hoặc nhiệm vụ của TV HĐQT, Ban Giám đốc/Ban Điều hành Công ty.

### Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát được mời tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát có những ý kiến đóng góp đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như việc tuân thủ luật pháp, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.
- Các kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm soát đều được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc xem xét, xử lý kịp thời.

### Số lượng cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Trưởng BKS	4/4	100%
2	Bà Nguyễn Thị Diệu Linh	Thành viên BKS	4/4	100%
3	Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên BKS	4/4	100%

### Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Ban kiểm soát đã tổ chức 4 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành như sau:

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/BB-BKS	31/03/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thảo luận, đóng góp ý kiến về báo cáo tài chính năm 2022 của công ty.</li> <li>Lập kế hoạch cho công tác kiểm tra năm 2023.</li> </ul>
2	02/BB-BKS	16/06/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thảo luận, đóng góp ý kiến về báo cáo BKS trình Đại hội Đồng cổ đông.</li> <li>Thành viên BKS chuyên trách báo cáo về tình hình kiểm tra tại đơn vị.</li> </ul>
3	03/BB-BKS	28/09/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thành viên BKS chuyên trách báo cáo về tình hình kiểm tra tại đơn vị.</li> <li>Thành viên BKS chuyên trách báo cáo về tình hình kiểm tra tại đơn vị.</li> </ul>
4	04/BB-BKS	29/12/2023	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xem xét, báo cáo về tình hình chăn nuôi tại đơn vị. Thẩm định Báo Cáo Tài Chính 09 tháng năm 2023</li> </ul>





# CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

## a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Thành viên	Chức vụ	Tổng Thu nhập (gồm: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích )
1	Ông Đinh Văn Hồng	Chủ tịch HĐQT	493.240.000
2	Ông Đỗ Văn Trọng	Thành viên HĐQT	648.851.200
3	Ông Vũ Quang Tiến	Thành viên HĐQT	608.797.000
4	Ông Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên HĐQT	106.290.000
5	Bà Đặng Trần Đức Ái	Thành viên HĐQT	43.000.000
6	Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Trưởng BKS	85.290.000
7	Bà Nguyễn Thị Diệu Linh	Thành viên BKS	65.070.000
8	Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên BKS	225.778.077
9	Bà Lê Thị Anh	Kế toán trưởng	587.981.000

## b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Không có

## c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Không có

## d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Việc quản trị công ty luôn được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, quy chế nội bộ của Công ty. Đồng thời, Công ty luôn xem xét đánh giá mức độ phù hợp của các thông lệ về quản trị công ty để mang lại hiệu quả tốt nhất trong hoạt động quản trị.

Phú Sơn luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bằng khóa đào tạo bên ngoài theo thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- » Ý kiến kiểm toán
- » Báo cáo tài chính được kiểm toán





## BÁO CÁO CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn - Người đại diện theo pháp luật (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Xí nghiệp Chăn nuôi Phú Sơn thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 868/QĐ-CT-UBT ngày 23 tháng 02 năm 2005 của Chủ tịch tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600271092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 19 tháng 08 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 06 tháng 01 năm 2020.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 101 ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đinh Văn Hồng	Chủ tịch	
Ông Đỗ Văn Trong	Thành viên	
Ông Vũ Quang Tiến	Thành viên	
Ông Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên	
Bà Đặng Trần Đức Ái	Thành viên	Bỏ nhiệm từ ngày 22/06/2023
Bà Lê Thị Anh	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 22/06/2023

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Đỗ Văn Trong	Phó Giám đốc
Ông Vũ Quang Tiến	Phó Giám đốc
Bà Lê Thị Anh	Kế toán trưởng

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Diệu Linh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

## CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Cam kết khác

Chủ tịch Hội đồng Quản trị cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



**Đinh Văn Hồng**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Đồng Nai, ngày 28 tháng 03 năm 2024



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được lập ngày 28 tháng 03 năm 2024, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Trần Trung Hiếu**  
Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 2202-2023-002-1  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2024

**Đào Trung Thành**  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 4700-2024-002-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>105.542.867.947</b>	<b>98.685.118.125</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>03</b>	<b>12.072.911.429</b>	<b>1.445.446.788</b>
111	1. Tiền		3.672.911.429	1.445.446.788
112	2. Các khoản tương đương tiền		8.400.000.000	-
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>04</b>	<b>41.000.000.000</b>	<b>61.450.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		41.000.000.000	61.450.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>3.200.105.743</b>	<b>5.699.055.498</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	05	157.305.632	157.356.435
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	06	167.811.586	1.529.360.600
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	07	3.227.279.960	4.250.129.898
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(352.291.435)	(237.791.435)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>09</b>	<b>49.269.850.775</b>	<b>30.052.960.803</b>
141	1. Hàng tồn kho		49.410.935.750	30.194.045.778
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(141.084.975)	(141.084.975)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>-</b>	<b>37.655.036</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	-	37.655.036
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>72.344.439.051</b>	<b>65.157.362.106</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>2.520.000.000</b>	<b>450.000.000</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	07	2.520.000.000	450.000.000
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>47.854.432.685</b>	<b>45.079.642.694</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	39.268.059.620	36.384.489.665
222	- Nguyên giá		77.686.794.612	118.741.229.692
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(38.418.734.992)	(82.356.740.027)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	8.586.373.065	8.695.153.029
228	- Nguyên giá		10.725.800.713	10.725.800.713
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.139.427.648)	(2.030.647.684)
<b>240</b>	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>10</b>	<b>246.195.321</b>	<b>560.728.717</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		246.195.321	560.728.717
<b>260</b>	<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>21.723.811.045</b>	<b>19.066.990.695</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	21.723.811.045	19.066.990.695
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>177.887.306.998</b>	<b>163.842.480.231</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>27.671.671.540</b>	<b>12.230.197.782</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>27.671.671.540</b>	<b>12.230.197.782</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	11.777.574.937	1.090.193.063
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15	546.463	194.177.500
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	1.944.867.201	546.280.147
314	4. Phải trả người lao động		1.365.186.729	1.633.072.919
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	8.703.419	22.260.274
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	4.102.225.400	24.500.400
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	8.035.239.712	7.700.000.000
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		437.327.679	1.019.713.479
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>150.215.635.458</b>	<b>151.612.282.449</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	20	<b>150.215.635.458</b>	<b>151.612.282.449</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		118.125.000.000	118.125.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		118.125.000.000	118.125.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		20.126.230.477	20.070.860.040
420	3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		6.750.000.000	6.750.000.000
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		5.214.404.981	6.666.422.409
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(5.782.028)	-
421b	LNST chưa phân phối năm nay		5.220.187.009	6.666.422.409
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>177.887.306.998</b>	<b>163.842.480.231</b>

Lê Thị Anh  
Người lập

Lê Thị Anh  
Kế toán trưởng

Đinh Văn Hồng  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Đồng Nai, ngày 28 tháng 03 năm 2024



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	125.975.478.700	88.067.646.750
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		125.975.478.700	88.067.646.750
11	4. Giá vốn hàng bán	23	118.919.881.238	75.637.594.576
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		7.055.597.462	12.430.052.174
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	24	3.331.122.536	3.466.398.891
22	7. Chi phí tài chính	25	302.060.709	32.986.301
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		302.060.709	32.986.301
25	8. Chi phí bán hàng	26	32.355.000	59.451.000
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	6.483.722.912	6.140.109.366
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.568.581.377	9.663.904.398
31	11. Thu nhập khác	28	8.537.680.607	580.519.148
32	12. Chi phí khác	29	1.538.297.111	1.842.990.852
40	13. Lợi nhuận khác		6.999.383.496	(1.262.471.704)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		10.567.964.873	8.401.432.694
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	2.394.652.864	1.735.010.285
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		8.173.312.009	6.666.422.409
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	692	354

Lê Thị Anh  
Người lập

Lê Thị Anh  
Kế toán trưởng

Đinh Văn Hồng  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Đồng Nai, ngày 28 tháng 03 năm 2024





**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2023  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		10.567.964.873	8.401.432.694
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		5.552.703.473	5.508.473.038
03	- Các khoản dự phòng		114.500.000	(73.580.550)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(11.250.780.419)	(3.466.398.891)
06	- Chi phí lãi vay		302.060.709	32.986.301
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		5.286.448.636	10.402.912.592
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(324.117.368)	(1.363.821.281)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(19.216.889.972)	(21.654.635.537)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		11.352.181.513	(528.329.703)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(2.910.334.263)	1.065.341.420
14	- Tiền lãi vay đã trả		(315.617.564)	(10.726.027)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(997.782.676)	(2.592.574.101)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.064.844.800)	(4.543.163.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(10.190.956.494)	(19.224.995.637)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(7.906.446.236)	(2.058.658.429)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		8.104.313.000	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(33.050.000.000)	(61.450.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		53.500.000.000	69.593.562.763
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.969.689.659	3.011.442.972
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		24.617.556.423	9.096.347.306
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
33	1. Tiền thu từ đi vay		48.009.376.853	9.200.000.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(47.674.137.141)	(1.500.000.000)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(4.134.375.000)	(18.900.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(3.799.135.288)	(11.200.000.000)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2023  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Tiếp theo

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		10.627.464.641	(21.328.648.331)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		1.445.446.788	22.774.095.119
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	12.072.911.429	1.445.446.788

Lê Thị Anh  
Người lập

Lê Thị Anh  
Kế toán trưởng



Đình Văn Hồng  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Đồng Nai, ngày 28 tháng 03 năm 2024



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

### 1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Xi nghiệp Chăn nuôi Phú Sơn thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 868/QĐ-CT-UBT ngày 23 tháng 02 năm 2005 của Chủ tịch tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600271092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 19 tháng 08 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 06 tháng 01 năm 2020.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: 101 ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 118.125.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 118.125.000.000 đồng; trong đó 11.812.500 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 74 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 66 người).

#### Lĩnh vực kinh doanh

Chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi.

#### Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Chăn nuôi lợn;
- Chăn nuôi khác: Rắn, ba ba, cá sấu;
- Sản xuất nguyên liệu, chế biến thức ăn gia súc chăn nuôi;
- Kinh doanh bất động sản, kinh doanh hạ tầng khu dân cư.

#### Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty năm 2023 đạt 125,98 tỷ VND, tăng 37,91 tỷ VND tương ứng với mức tăng 43,04% so với cùng kỳ năm trước do trong năm Công ty đưa vào hoạt động một trại heo thịt mới, làm tăng đáng kể sản lượng xuất bán. Song song đó, bối cảnh tình hình kinh tế xã hội có nhiều khó khăn và người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu, sức tiêu thụ sản phẩm heo giảm đã làm cho giá bán các sản phẩm heo thịt thương phẩm trên thị trường giảm mạnh, trong khi giá các nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nhiều biến động do ảnh hưởng của chiến sự Nga - Ukraine. Những điều này dẫn đến lãi gộp từ bán hàng năm nay giảm 5,37 tỷ VND, tức là giảm 43,24% so với năm 2022 mặc dù Công ty đã nỗ lực giảm giá thành sản xuất và tiết kiệm các chi phí. Ngoài ra, trong năm Công ty đã thực hiện thanh lý một số tài sản tại các trại chăn nuôi heo không sử dụng theo chủ trương đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt, dẫn đến Thu nhập khác tăng 7,96 tỷ VND (gấp 13,7 lần) so với cùng kỳ năm trước.

#### Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Trại chăn nuôi heo Trại An	Đồng Nai	Chăn nuôi heo
Trại chăn nuôi nái sinh sản xã Xuân Bắc	Đồng Nai	Chăn nuôi heo
Trại chăn nuôi heo xã Xuân Thành	Đồng Nai	Chăn nuôi heo

### 2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

#### 2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

#### 2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

##### Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

##### Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

#### 2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

#### 2.4 . Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định
- Thời gian phân bổ chi phí trả trước
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính của Công ty và được Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty đánh giá là hợp lý.

#### 2.5 . Công cụ tài chính

##### Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.



#### Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

#### Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

### 2.6 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

### 2.7 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn,... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ vào khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

### 2.8 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### 2.9 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng giai đoạn sản xuất theo vòng đời sinh học của heo.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

### 2.10 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

#### Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 20 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 năm
- Súc vật làm việc	04 năm
- Quyền sử dụng đất	15 - 45 năm
- Quyền sử dụng đất lâu dài	Không trích khấu hao
- Phần mềm quản lý	03 năm

### 2.11 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

### 2.12 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

### 2.13 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc đảm bảo cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất.

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 02 đến 03 năm.

- Giá trị đàn heo nái, đực cơ bản được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh trong quá trình hình thành đàn heo và được phân bổ theo thời gian hữu dụng của đàn heo.



#### 2.14 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

#### 2.15 . Các khoản vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

#### 2.16 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

#### 2.17 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm tài chính.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

#### 2.18 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

#### 2.19 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

##### Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

##### Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

#### 2.20 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

#### 2.21 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

#### 2.22 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Chi phí thuế TNDN hiện hành  
Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.
- Chính sách ưu đãi thuế  
Theo Điều 5, điều 11 Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 hướng dẫn về thuế Thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ, Công ty được hưởng thuế suất thuế TNDN 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp từ chăn nuôi ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.
- Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 15% đối với hoạt động kinh doanh chăn nuôi ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và mức thuế suất TNDN là 20% đối với hoạt động kinh doanh thông thường.

#### 2.23 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.



2.24 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.25 . Thông tin bộ phận

Do Công ty tập trung hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực chăn nuôi và kinh doanh heo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	192.485.156	359.298.539
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.480.426.273	1.086.148.249
Các khoản tương đương tiền (*)	8.400.000.000	-
	<b>12.072.911.429</b>	<b>1.445.446.788</b>

(\*) Tại ngày 31/12/2023, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng đến 03 tháng có giá trị 8.400.000.000 VND được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất 2,1%/năm đến 3,8%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
- Tiền gửi có kỳ hạn	41.000.000.000	-	61.450.000.000	-
	<b>41.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>61.450.000.000</b>	<b>-</b>

Tại ngày 31/12/2023, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng có giá trị 41.000.000.000 VND được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất 4,0%/năm đến 7,1%/năm.

Tại ngày 31/12/2023, các khoản tiền gửi có kỳ hạn với tổng giá trị 18.000.000.000 VND đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn tại các Ngân hàng thương mại. (Xem chi tiết tại Thuyết minh số 19), các khoản tiền gửi có kỳ hạn với tổng giá trị 15.000.000.000 VND đã được dùng làm tài sản đảm bảo cho các khoản bảo lãnh nghĩa vụ thanh toán giữa Công ty với nhà cung cấp tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Đồng Nai.

5 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Bên khác</b>				
Ông Phan Trung Kiên	157.276.435	(157.276.435)	157.276.435	(157.276.435)
Phải thu khách hàng khác	29.197	-	80.000	-
	<b>157.305.632</b>	<b>(157.276.435)</b>	<b>157.356.435</b>	<b>(157.276.435)</b>

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Bên khác</b>				
Công ty Cổ phần Xây dựng Tu Sa	-	-	1.363.845.600	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bảo Phúc Long	114.500.000	(114.500.000)	114.500.000	-
Công ty TNHH MTV Đất Quê	30.515.000	(30.515.000)	30.515.000	(30.515.000)
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	22.796.586	-	20.500.000	-
	<b>167.811.586</b>	<b>(145.015.000)</b>	<b>1.529.360.600</b>	<b>(30.515.000)</b>



7 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
<b>a.1) Chi tiết theo nội dung</b>				
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	505.466.849	-	1.144.033.972	-
Phải thu BHXH, BHYT của người lao động	192.313.111	-	126.595.926	-
Ký cược, ký quỹ	2.479.500.000	-	2.929.500.000	-
Phải thu khác	50.000.000	(50.000.000)	50.000.000	(50.000.000)
	<b>3.227.279.960</b>	<b>(50.000.000)</b>	<b>4.250.129.898</b>	<b>(50.000.000)</b>
<b>a.2) Chi tiết theo đối tượng Bên khác</b>				
Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	2.029.500.000	-	2.029.500.000	-
Cơ sở chăn nuôi heo Thành Tín	450.000.000	-	900.000.000	-
Các khoản phải thu khác	747.779.960	(50.000.000)	1.320.629.898	(50.000.000)
	<b>3.227.279.960</b>	<b>(50.000.000)</b>	<b>4.250.129.898</b>	<b>(50.000.000)</b>
<b>b) Dài hạn</b>				
Ký cược, ký quỹ	2.520.000.000	-	450.000.000	-
<b>Chi tiết:</b>				
+ Cơ sở chăn nuôi heo Thành Tín	-	-	450.000.000	-
+ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Cao Minh Quang	2.520.000.000	-	-	-
	<b>2.520.000.000</b>	<b>-</b>	<b>450.000.000</b>	<b>-</b>

8 . NỢ XẤU

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Ông Phan Trung Kiên	157.276.435	-	157.276.435	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bảo Phúc Long	114.500.000	-	-	-
- Công ty TNHH MTV Đất Quê	30.515.000	-	30.515.000	-
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Đông	50.000.000	-	50.000.000	-
	<b>352.291.435</b>	<b>-</b>	<b>237.791.435</b>	<b>-</b>

9 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	2.948.830.982	(141.084.975)	2.504.736.790	(141.084.975)
Công cụ, dụng cụ	3.840.000	-	5.140.000	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	46.458.264.768	-	27.684.168.988	-
	<b>49.410.935.750</b>	<b>(141.084.975)</b>	<b>30.194.045.778</b>	<b>(141.084.975)</b>

10 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Dự án Xây dựng trại heo cai sữa và heo thịt tại Xã Xuân Phú và Xã Xuân Thọ, Huyện Xuân Lộc	-	314.533.396
- Dự án Khu dân cư 6,8 ha tại Xã Long An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai	50.515.504	50.515.504
- Dự án Xây dựng trại heo thịt tại Xã Xuân Bắc, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai	195.679.817	195.679.817
	<b>246.195.321</b>	<b>560.728.717</b>



11 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Súc vật làm việc	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	90.289.174.809	22.621.326.418	5.519.828.465	310.900.000	-	118.741.229.692
- Mua trong năm	8.040.979.632	-	-	-	180.000.000	180.000.000
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	(42.962.058.928)	(5.921.193.784)	(310.162.000)	(82.000.000)	-	8.040.979.632
- Thanh lý, nhượng bán	<b>55.368.095.513</b>	<b>16.700.132.634</b>	<b>5.209.666.465</b>	<b>228.900.000</b>	<b>180.000.000</b>	(49.275.414.712)
Số dư cuối năm	60.588.725.071	17.033.112.898	4.455.684.350	279.217.708	-	82.356.740.027
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	3.748.932.621	1.057.958.126	309.138.813	21.725.000	15.000.000	5.152.754.560
- Khấu hao trong năm	(42.777.403.811)	(5.921.193.784)	(310.162.000)	(82.000.000)	-	(49.090.759.595)
- Thanh lý, nhượng bán	<b>21.560.253.881</b>	<b>12.169.877.240</b>	<b>4.454.661.163</b>	<b>218.942.708</b>	<b>15.000.000</b>	<b>38.418.734.992</b>
Số dư cuối năm	29.700.449.738	5.588.213.520	1.064.144.115	31.682.292	-	36.384.489.665
Giá trị còn lại	<b>33.807.841.632</b>	<b>4.530.255.394</b>	<b>755.005.302</b>	<b>9.957.292</b>	<b>165.000.000</b>	<b>39.268.059.620</b>
Tại ngày đầu năm						
Tại ngày cuối năm						

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 52.728.642.586 VND.

12 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	10.642.457.695	83.343.018	10.725.800.713
Số dư cuối năm	<b>10.642.457.695</b>	<b>83.343.018</b>	<b>10.725.800.713</b>
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1.947.304.666	83.343.018	2.030.647.684
- Khấu hao trong năm	108.779.964	-	108.779.964
Số dư cuối năm	<b>2.056.084.630</b>	<b>83.343.018</b>	<b>2.139.427.648</b>
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	8.695.153.029	-	8.695.153.029
Tại ngày cuối năm	<b>8.586.373.065</b>	<b>-</b>	<b>8.586.373.065</b>

- Nguyên giá TSCĐ vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 83.343.018 VND.

(\*) Đây là các Quyền sử dụng đất của Công ty với các thông tin chi tiết sau:

- Địa chỉ tại Xã Phước Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai với diện tích là 46.595 m<sup>2</sup> và có thời hạn sử dụng 15 năm, 45 năm và sử dụng lâu dài;
- Địa chỉ tại Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai với diện tích là 104,5 m<sup>2</sup> và có thời hạn sử dụng đến hết ngày 15/10/2043;
- Địa chỉ tại Ấp Bình Hòa, Xã Xuân Phú, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai với diện tích là 265.346,6 m<sup>2</sup> và có thời hạn sử dụng lâu dài.

13 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2023	01/01/2023 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	37.655.036
	<b>-</b>	<b>37.655.036</b>
b) Dài hạn		
Giá trị đàn heo nái, đực cơ bản	10.148.490.125	7.216.190.682
Chi phí công cụ chờ phân bổ	171.203.667	155.513.811
Chi phí thuê đất khu liên hợp công nghiệp Dofico (*)	11.404.117.253	11.695.286.202
	<b>21.723.811.045</b>	<b>19.066.990.695</b>

(\*) Ngày 01/03/2018, Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai và Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn ký Phụ lục hợp đồng thuê lại đất số 01/PLHĐTĐ/2018 bổ sung giá trị của Hợp đồng thuê lại đất số 11/HĐTLĐ/2014 ngày 03/06/2014, diện tích thuê là 231.124 m<sup>2</sup>, địa điểm thuê tại Phân khu 3D, Xã Xuân Bắc, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai thuộc Khu liên hợp Công nông nghiệp Dofico, thời hạn thuê đất và thuê hạ tầng từ tháng 01/2018 đến tháng 02/2063, tổng số tiền đã trả trước là 13.074.985.142 đồng.



**14 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGÁN HẠN**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<i>Bên khác</i>				
- Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam	8.871.224.575	8.871.224.575	36.840.000	36.840.000
- Công ty TNHH De Heus	1.650.278.450	1.650.278.450	1.000	1.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng Tu Sa	736.542.400	736.542.400	-	-
- Công ty TNHH Thương mại Thú y Tiến Phát	212.400.011	212.400.011	140.679.998	140.679.998
- Công ty TNHH Thế Anh Hào	-	-	546.156.366	546.156.366
- Công ty Cổ phần Thương mại Thuốc thú y Hoàng Kim	-	-	47.999.910	47.999.910
- Phải trả người bán ngắn hạn khác	307.129.501	307.129.501	318.515.789	318.515.789
	<b>11.777.574.937</b>	<b>11.777.574.937</b>	<b>1.090.193.063</b>	<b>1.090.193.063</b>

**15 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGÁN HẠN**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
<i>Bên khác</i>				
- Bà Nguyễn Thị Thơ	-	-	174.000.000	174.000.000
- Người mua trả tiền trước khác	546.463	546.463	20.177.500	20.177.500
	<b>546.463</b>	<b>546.463</b>	<b>194.177.500</b>	<b>194.177.500</b>

**Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn**  
101 ấp Phú Sơn, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**16 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp đầu năm		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Số phải thu cuối năm		Số phải nộp cuối năm	
	VND	(Đã điều chỉnh)	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	8.419.862	687.975.259	688.458.393	-	-	7.936.728	-	-	-	-	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	535.010.285	2.394.652.864	997.782.676	-	-	1.931.880.473	-	-	-	-	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	2.850.000	461.557.797	459.357.797	-	-	5.050.000	-	-	-	-	-
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-	-	270.388.486	270.388.486	-	-	-	-	-	-	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-	-	-	-	-	-	-
	-	<b>546.280.147</b>	<b>3.819.574.406</b>	<b>2.420.987.352</b>	-	-	<b>1.944.867.201</b>	-	-	-	-	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

**17 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGÁN HẠN**

	31/12/2023		01/01/2023	
	VND	VND	VND	VND
- Chi phí lãi vay	8.703.419	22.260.274	-	-
	<b>8.703.419</b>	<b>22.260.274</b>	-	-

**18 . PHẢI TRẢ NGÁN HẠN KHÁC**

	31/12/2023		01/01/2023	
	VND	VND	VND	VND
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.144.600.000	20.000.000	-	-
<i>Chi tiết:</i>				
+ Công ty TNHH Sơn Đồng Phát	1.124.600.000	20.000.000	-	-
+ Ông Bùi Văn Thành	20.000.000	20.000.000	-	-
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.954.425.400	1.300.400	-	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.200.000	3.200.000	-	-
	<b>4.102.225.400</b>	<b>24.500.400</b>	-	-



19 . CÁC KHOẢN VAY

	01/01/2023		Trong năm		31/12/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
- Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Đồng Nai <sup>(1)</sup>	7.700.000.000	7.700.000.000	9.769.000.000	15.700.000.000	1.769.000.000	1.769.000.000
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Biên Hoà <sup>(2)</sup>	-	-	38.240.376.853	31.974.137.141	6.266.239.712	6.266.239.712
	<b>7.700.000.000</b>	<b>7.700.000.000</b>	<b>48.009.376.853</b>	<b>47.674.137.141</b>	<b>8.035.239.712</b>	<b>8.035.239.712</b>

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

- (1) Hợp đồng cấp tín dụng Số HON.DN.5188.201223 ngày 21/12/2023, với các điều khoản chi tiết sau:  
 + Hạn mức tín dụng: 11.000.000.000 VND;  
 + Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh chăn nuôi lợn;  
 + Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: 12 tháng, kể từ ngày 21/12/2023;  
 + Lãi suất cho vay: Theo từng khế ước nhận nợ;  
 + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2023 là 1.769.000.000 VND;  
 + Các hình thức đảm bảo tiền vay: Các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với tổng giá trị 11.000.000.000 VND.
- (2) Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi Số 102/2023/378411/HHTD ngày 29/05/2023, với các điều khoản chi tiết sau:  
 + Hạn mức tín dụng: 10.000.000.000 VND;  
 + Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;  
 + Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: 12 tháng, kể từ ngày 29/05/2023;  
 + Lãi suất cho vay: Theo từng khế ước nhận nợ;  
 + Số dư nợ gốc tại thời điểm 31/12/2023 là 6.266.239.712 VND;  
 + Các hình thức đảm bảo tiền vay: Các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với tổng giá trị 7.000.000.000 VND.

20 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND		Quỹ đầu tư phát triển VND		Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND		Lợi nhuận chưa phân phối (Đã điều chỉnh) VND		Cộng VND
	VND	%	VND	%	VND	%	VND	%	
Số dư đầu kỳ trước	118.125.000.000		17.913.812.477		6.750.000.000		22.925.756.806		165.714.569.283
Lãi trong năm trước (Đã điều chỉnh)	-		-		-		6.666.422.409		6.666.422.409
Chia cổ tức năm 2021	-		-		-		(18.900.000.000)		(18.900.000.000)
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-		-		-		(1.868.709.243)		(1.868.709.243)
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	-		2.157.047.563		-		(2.157.047.563)		-
Số dư cuối năm trước	118.125.000.000		20.070.860.040		6.750.000.000		6.666.422.409		151.612.282.449
Số dư đầu năm nay	118.125.000.000		20.070.860.040		6.750.000.000		6.666.422.409		151.612.282.449
Lãi trong năm nay	-		-		-		8.173.312.009		8.173.312.009
Chia cổ tức năm 2022 <sup>(1)</sup>	-		-		-		(4.134.375.000)		(4.134.375.000)
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành <sup>(1)</sup>	-		-		-		(2.482.459.000)		(2.482.459.000)
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển <sup>(1)</sup>	-		55.370.437		-		(55.370.437)		-
Tạm ứng cổ tức năm 2023 <sup>(2)</sup>	-		-		-		(2.953.125.000)		(2.953.125.000)
Số dư cuối năm nay	118.125.000.000		20.126.230.477		6.750.000.000		5.214.404.981		150.215.635.458

<sup>(1)</sup> Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 03/NQ-ĐH ngày 22/06/2023, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2022 trước khi thực hiện hồi tố như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh sau thuế	100%	6.672.204.437
Trích Quỹ đầu tư phát triển	0,83%	55.370.437
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	37,21%	2.482.459.000
Chi trả cổ tức (tương ứng mỗi cổ phần nhận 350 VND)	61,96%	4.134.375.000



<sup>(2)</sup> Theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT và thông báo số 61/CTPS ngày 04/12/2023, Công ty thông báo ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông để thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền là ngày 26/12/2023, tỷ lệ thực hiện: 2,5%/cổ phiếu, thời gian thực hiện chi trả là ngày 28/03/2024.

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
- Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	73,56	86.889.810.000	73,56	86.889.810.000
- Các cổ đông khác	26,44	31.235.190.000	26,44	31.235.190.000
	<b>100</b>	<b>118.125.000.000</b>	<b>100</b>	<b>118.125.000.000</b>

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	118.125.000.000	118.125.000.000
- Vốn góp cuối năm	<b>118.125.000.000</b>	<b>118.125.000.000</b>
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	1.300.400	1.300.400
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm		
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	7.087.500.000	18.900.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền		
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	(4.134.375.000)	(18.900.000.000)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	<b>2.954.425.400</b>	<b>1.300.400</b>

d) Cổ phiếu

	31/12/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.812.500	11.812.500
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	11.812.500	11.812.500
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	11.812.500	11.812.500
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/cổ phần		

e) Các quỹ công ty

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Quỹ đầu tư phát triển	20.126.230.477	20.070.860.040
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	6.750.000.000	6.750.000.000
	<b>26.876.230.477</b>	<b>26.820.860.040</b>

21 . CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai với diện tích 161.441,9 m<sup>2</sup> và hợp đồng thuê đất tại Xã Long An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai với diện tích 81.818,9 m<sup>2</sup> để sử dụng với mục đích kinh doanh và chăn nuôi heo từ năm 1996 đến năm 2045. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Công ty ký hợp đồng thuê đất tại phân khu 3D, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai để sử dụng với mục đích thành lập trang trại chăn nuôi heo từ năm 2018 đến năm 2063. Diện tích khu đất thuê là 231.124 m<sup>2</sup>. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất một lần cho Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

Công ty ký hợp đồng thuê trang trại nuôi heo tại Ấp 1, Xã Trị An, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai với diện tích 29.811,2 m<sup>2</sup> để sử dụng với mục đích chăn nuôi heo thịt với thời hạn thuê 02 năm kể từ ngày 01/03/2022. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê hàng tháng cho đến ngày đáo hạn hợp đồng.

Công ty ký hợp đồng thuê trang trại nuôi heo tại Ấp Tân Hợp, Xã Tân Thành, Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai với diện tích 52.903 m<sup>2</sup> để sử dụng với mục đích chăn nuôi heo hậu bị, heo thịt với thời hạn thuê 07 năm kể từ ngày 01/04/2023. Theo hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê hàng tháng cho đến ngày đáo hạn hợp đồng.

22 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán thành phẩm	125.975.478.700	88.067.646.750
	<b>125.975.478.700</b>	<b>88.067.646.750</b>

23 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	118.919.881.238	75.711.175.126
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(73.580.550)
	<b>118.919.881.238</b>	<b>75.637.594.576</b>

24 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	3.331.122.536	3.466.398.891
	<b>3.331.122.536</b>	<b>3.466.398.891</b>

25 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lãi tiền vay	302.060.709	32.986.301
	<b>302.060.709</b>	<b>32.986.301</b>



26 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nhân công	32.355.000	47.966.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	10.000.000
Chi phí khác bằng tiền	-	1.485.000
	<b>32.355.000</b>	<b>59.451.000</b>

27 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	(Đã điều chỉnh) VND
Chi phí nhân công	4.721.371.358	4.168.797.265
Chi phí khấu hao tài sản cố định	187.235.564	187.235.564
Thuế, phí, và lệ phí	53.229.261	15.209.885
Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.053.804	38.635.853
Chi phí khác bằng tiền	1.470.832.925	1.730.230.799
	<b>6.483.722.912</b>	<b>6.140.109.366</b>

28 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	7.919.657.883	-
Thu nhập từ cho thuê kho, mặt bằng	207.272.724	211.111.115
Thu nhập từ thanh lý phế liệu	-	8.030.000
Thu nhập từ bán heo hậu bị	410.750.000	352.500.000
Thu nhập khác	-	8.878.033
	<b>8.537.680.607</b>	<b>580.519.148</b>

29 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí khấu hao tài sản cố định không tham gia sản xuất kinh doanh	1.080.137.886	1.149.687.824
Phụ cấp cho người đại diện theo pháp luật	-	216.000.000
Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách	192.000.000	233.000.000
Tiền thuê đất và thuế đất tại trại Phú Sơn, trại Long Thành, trại Phước Tân và khu đất Xuân Phú.	222.159.225	-
Chi phí khác	44.000.000	244.303.028
	<b>1.538.297.111</b>	<b>1.842.990.852</b>

30 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	(Đã điều chỉnh) VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	10.567.964.873	8.401.432.694
Các khoản điều chỉnh tăng	1.540.179.333	1.823.380.288
- Chi phí không hợp lệ	268.041.447	224.692.464
- Phụ cấp tiền lương NDD theo pháp luật	-	216.000.000
- Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách	192.000.000	233.000.000
- Khấu hao TSCĐ không phục vụ SXKD	1.080.137.886	1.149.687.824
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	12.108.144.206	10.224.812.982
- Thu nhập tính thuế được hưởng ưu đãi thuế TNDN (Thuế suất 15%)	539.519.550	6.199.046.227
- Thu nhập khác không được hưởng ưu đãi thuế TNDN (Thuế suất 20%)	11.568.624.656	4.025.766.755
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.394.652.864	1.735.010.285
- Chi phí thuế TNDN được hưởng ưu đãi thuế TNDN (Thuế suất 15%)	80.927.933	929.856.934
- Chi phí thuế TNDN không được hưởng ưu đãi thuế TNDN (Thuế suất 20%)	2.313.724.931	805.153.351
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>2.394.652.864</b>	<b>1.735.010.285</b>
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	535.010.285	1.392.574.101
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(997.782.676)	(2.592.574.101)
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối năm</b>	<b>1.931.880.473</b>	<b>535.010.285</b>

31 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	(Đã điều chỉnh) VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	8.173.312.009	6.666.422.409
Các khoản điều chỉnh	-	(2.482.459.000)
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành	-	(2.482.459.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	8.173.312.009	4.183.963.409
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	11.812.500	11.812.500
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>692</b>	<b>354</b>



Như đã trình bày tại Thuyết minh số 20, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 03/NQ-ĐH ngày 22/06/2023 đã thông qua phương án trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát từ lợi nhuận năm 2022 của Công ty. Đồng thời, tại thuyết minh số 37 đang trình bày thông tin Ban Giám đốc Công ty quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 theo kết quả Kiểm toán nhà nước, dẫn đến việc trình bày lại và điều chỉnh lại lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 cụ thể như sau:

	Năm 2022	
	Số đã báo cáo VND	Số trình bày lại VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	6.672.204.437	6.666.422.409
Các khoản điều chỉnh	-	(2.482.459.000)
- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	-	(2.482.459.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	6.672.204.437	4.183.963.409
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	11.812.500	11.812.500
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>565</b>	<b>354</b>

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

32 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2023	Năm 2022 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	109.365.169.263	77.234.939.385
Chi phí nhân công	15.129.378.477	11.991.845.604
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.181.396.638	4.358.785.214
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.793.764.273	2.023.709.995
Chi phí khác bằng tiền	12.740.346.279	6.970.787.585
	<b>144.210.054.930</b>	<b>102.580.067.783</b>

33 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động lãi suất.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.880.426.273	-	-	11.880.426.273
Phải thu khách hàng, phải thu khác	3.177.309.157	-	2.520.000.000	5.697.309.157
Các khoản cho vay	41.000.000.000	-	-	41.000.000.000
	<b>56.057.735.430</b>	<b>-</b>	<b>2.520.000.000</b>	<b>58.577.735.430</b>
<b>Tại ngày 01/01/2023</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.086.148.249	-	-	1.086.148.249
Phải thu khách hàng, phải thu khác	4.200.209.898	450.000.000	-	4.650.209.898
Các khoản cho vay	61.450.000.000	-	-	61.450.000.000
	<b>66.736.358.147</b>	<b>450.000.000</b>	<b>-</b>	<b>67.186.358.147</b>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày 31/12/2023</b>				
Vay và nợ	8.035.239.712	-	-	8.035.239.712
Phải trả người bán, phải trả khác	15.879.800.337	-	-	15.879.800.337
Chi phí phải trả	8.703.419	-	-	8.703.419
	<b>23.923.743.468</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>23.923.743.468</b>
<b>Tại ngày 01/01/2023</b>				
Vay và nợ	7.700.000.000	-	-	7.700.000.000
Phải trả người bán, phải trả khác	1.114.693.463	-	-	1.114.693.463
Chi phí phải trả	22.260.274	-	-	22.260.274
	<b>8.836.953.737</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>8.836.953.737</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

34 . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
a) Số tiền đi vay thực thu trong năm		
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường;	48.009.376.853	9.200.000.000
b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm		
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường;	47.674.137.141	1.500.000.000



35 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ngoài các sự kiện nêu tại thuyết minh số 20a về việc tạm ứng cổ tức năm 2023, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

36 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Đồng Nai	Cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai	Cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Nông sản Đồng Nai	Cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cao su Công nghiệp	Cùng công ty mẹ
Công ty TNHH Một thành viên Thọ Vực	Cùng công ty mẹ
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư phát triển Bửu Long	Cùng công ty mẹ

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Mối quan hệ	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Chia cổ tức</b>		<b>3.041.143.350</b>	<b>13.902.369.600</b>
- Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai	Công ty mẹ	3.041.143.350	13.902.369.600

**Thu nhập của người quản lý chủ chốt**

		Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Ông Đinh Văn Hồng	Chủ tịch HĐQT	493.240.000	571.000.000
Ông Đỗ Văn Trong	Phó Giám đốc / Thành viên HĐQT	648.851.200	590.920.000
Ông Vũ Quang Tiến	Phó Giám đốc / Thành viên HĐQT	608.797.000	538.954.446
Ông Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên HĐQT	106.290.000	161.500.000
Bà Đặng Trần Đức Ái	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 22/06/2023)	43.000.000	-
Bà Lê Thị Anh	Kế toán trưởng	587.981.000	579.555.000
Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Trưởng Ban kiểm soát	85.290.000	155.500.000
Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên Ban kiểm soát	225.778.077	177.252.314
Bà Nguyễn Thị Diệu Linh	Thành viên Ban kiểm soát	65.070.000	70.000.000

37 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Ban Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 căn cứ theo Thông báo kết quả kiểm toán số 891/TB-KVXIII ngày 29/12/2023 do Kiểm toán nhà nước khu vực XIII ban hành. Theo đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 được điều chỉnh cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu trên Báo cáo tài chính năm trước VND	Số liệu điều chỉnh lại VND	Chênh lệch VND
<b>Bảng Cân đối kế toán</b>				
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	-	37.655.036	37.655.036
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	502.843.083	546.280.147	43.437.064
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	6.672.204.437	6.666.422.409	(5.782.028)
- <i>LNST chưa phân phối năm nay</i>	<i>421b</i>	<i>6.672.204.437</i>	<i>6.666.422.409</i>	<i>(5.782.028)</i>
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.171.554.947	6.140.109.366	(31.445.581)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	1.697.782.676	1.735.010.285	37.227.609
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	6.672.204.437	6.666.422.409	(5.782.028)
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01	8.369.987.113	8.401.432.694	31.445.581
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(534.539.158)	(528.329.703)	6.209.455
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	1.102.996.456	1.065.341.420	(37.655.036)

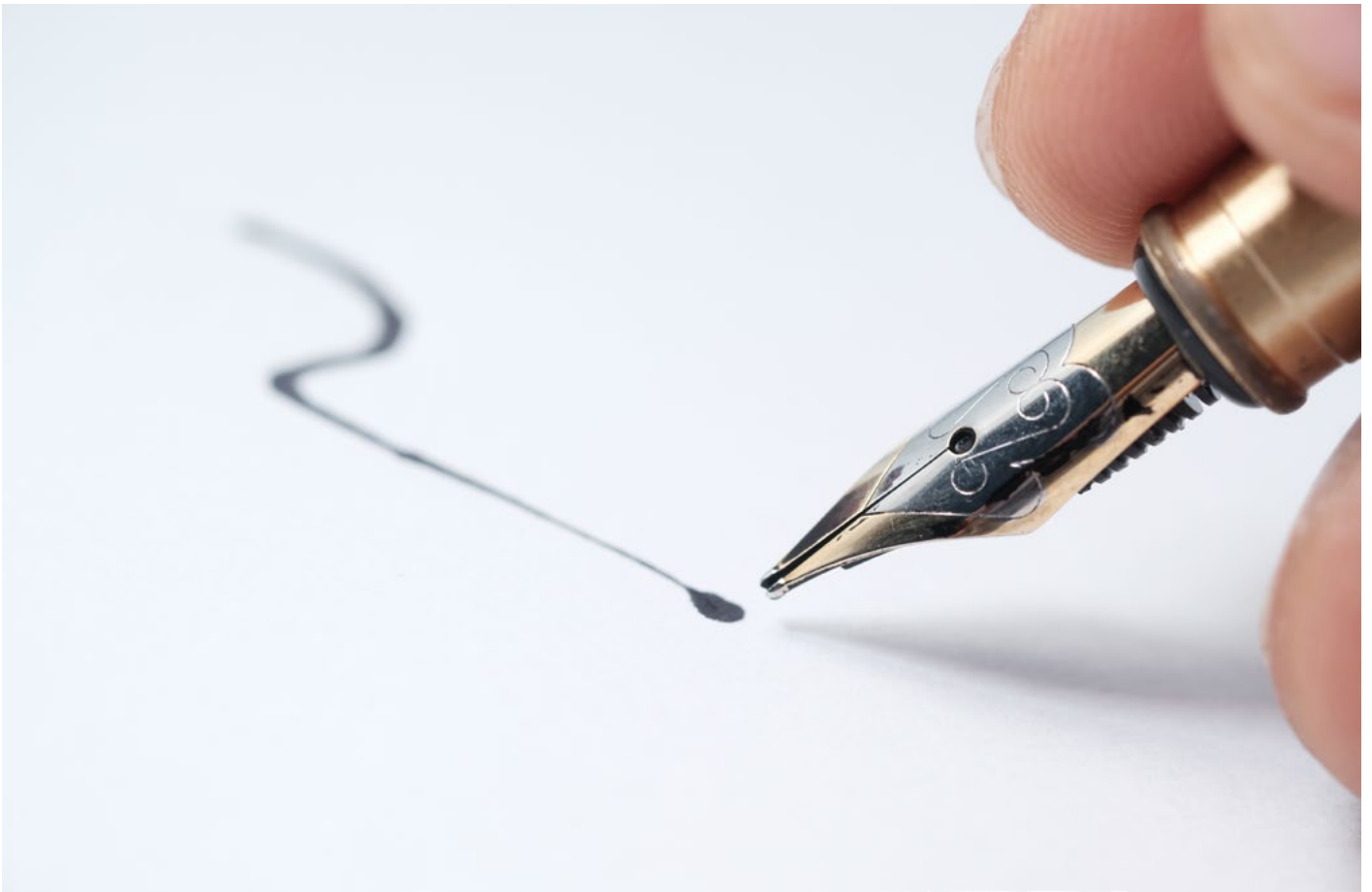
Lê Thị Anh  
Người lập

Lê Thị Anh  
Kế toán trưởng

Đinh Văn Hồng  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Đồng Nai, ngày 28 tháng 03 năm 2024







# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Đồng Nai, ngày 17 tháng 04 năm 2024

**XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



*Dinh Văn Hồng*